

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế - xã hội năm 2025
(Dự kiến lần 1)

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN

1. Bối cảnh quốc tế

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, khó lường, đặc biệt là xung đột quân sự, bất ổn chính trị leo thang tại một số quốc gia, khu vực ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế, thương mại, gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu; đồng tiền của nhiều nước mất giá mạnh so với USD; giá vàng, xăng dầu, nguyên vật liệu, hàng hoá, vận tải thế giới... biến động mạnh.

Kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm lại; nhiều tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 thấp hơn hoặc chỉ tương đương so với năm 2023¹. Một số quốc gia đã ban hành các gói kích thích kinh tế mới, định hướng chính sách tiền tệ của Mỹ và các nền kinh tế lớn đã có một số tín hiệu rõ ràng hơn, nhưng vẫn còn nhiều rủi ro, bất định. Áp lực lạm phát còn kéo dài, FED và nhiều ngân hàng trung ương vẫn tỏ ra thận trọng, duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt dù một số đã bắt đầu nới lỏng². Sức ép cạnh tranh về tăng trưởng và tạo vị thế dẫn đầu trong các xu thế mới về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh... ngày càng gia tăng, đặt ra thách thức lớn cho các nước đang phát triển phải tăng trưởng nhanh hơn, chuyển đổi cơ cấu kinh tế mạnh mẽ hơn, cạnh tranh hiệu quả hơn và khai thác tốt hơn các cơ hội để không “tụt lại phía sau” trong cuộc đua toàn cầu.

Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng, là khu vực cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc, tiềm ẩn nhiều bất ổn nhưng cũng là khu vực kinh tế phát triển năng động nhất thế giới, đi đầu về liên kết kinh tế với mạng lưới FTA dày đặc. Khoa học công nghệ phát triển ngày càng

¹ Liên hợp quốc (UN) dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2024 tương đương với năm 2023, đạt khoảng 2,7%; Ngân hàng thế giới (WB) dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2024 đạt 2,6% bằng năm 2023, IMF dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 đạt 3,1% giữ nguyên tăng trưởng năm 2023; tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) nhận định tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2024 đạt 2,9% thấp hơn mức 3,1% của năm 2023.

² FED dự định sẽ giảm 1 lần lãi suất trong năm 2024 nhưng chưa rõ về thời điểm giảm, thậm chí có ý kiến trái chiều về việc không giảm lãi suất; Ngân hàng Trung ương Na Uy phát tín hiệu sẽ không giảm lãi suất trước năm 2025; Ngân hàng trung ương Anh thông báo sẽ giữ nguyên lãi suất ở mức 5,25%; Ngân hàng Trung ương Australia thậm chí còn không loại trừ khả năng tăng lãi suất thêm lần nữa... Trong khi đó, Ngân hàng Trung ương Thụy Sĩ đã cắt giảm lãi suất 2 lần trong 6 tháng đầu năm; tháng 5 Ngân hàng Trung ương Thụy Điển cắt giảm lãi suất xuống 3,75% từ mức 4%; tháng 6, Ngân hàng Châu Âu đã hạ 0,25% lãi suất.

mạnh mẽ, có tác động nhanh, sâu rộng đến mọi mặt đời sống, kinh tế - xã hội. Các mô hình kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn... tiếp tục được nhiều quốc gia lựa chọn, tạo cơ hội cho các nước đi sau tăng tốc phát triển.

2. Bối cảnh trong nước

Trong nước, tình hình chính trị - xã hội, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, phục hồi tích cực hơn, tăng trưởng vượt dự báo của các tổ chức và kịch bản điều hành³; lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn, an ninh năng lượng được bảo đảm. Công tác chỉ đạo, điều hành được triển khai quyết liệt, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị của cấp trên. Chính sách tiền tệ, chính sách tài khoá và chính sách vĩ mô khác được điều hành, phối hợp hài hoà, xử lý kịp thời, hiệu quả các khó khăn, vướng mắc cũng như các vấn đề phát sinh như tỷ giá, lãi suất, thị trường vàng. Tập trung rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh... Thực hiện tốt các chính sách người có công, đối tượng chính sách, giảm nghèo, bảo đảm an ninh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân... Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội dự báo ngày càng khó khăn hơn. Tình hình thế giới tác động nhanh đến kinh tế của nước ta. Tỷ lệ lạm phát chịu sức ép lớn, nhất là trong bối cảnh có sự biến động mạnh về giá hàng hoá cơ bản, dầu thô trên thị trường quốc tế và chính sách tiền tệ của các quốc gia trên thế giới. Áp lực cạnh tranh từ các nước trong khu vực châu Á gia tăng... Thêm vào đó, tình hình thiên tai, nắng nóng, dịch bệnh, thiếu nước, xâm nhập mặn... tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro đến sản xuất, đời sống của người dân. Các vụ việc về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, ô nhiễm đô thị... vẫn là thách thức lớn.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Đối với tỉnh Bắc Giang, năm 2024 là năm nước rút, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, quyết định việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) 5 năm, giai đoạn 2021-2025. Trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức của tình hình thế giới và khu vực cũng như những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn của tỉnh, song với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ; sự chủ động, tích cực, đồng hành, phối hợp chặt chẽ của HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; sự cố gắng, nỗ lực của các cấp, các ngành; sự ủng hộ, đồng lòng của người dân và cộng đồng doanh nghiệp theo phương châm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ là “*không bàn lùi, chỉ bàn làm*” nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ, khối lượng công việc lớn đặt ra; dự báo tình hình KTXH năm 2024 của tỉnh cơ bản đạt được mục tiêu đã đề ra với nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực..., các hoạt động KTXH phục hồi tích cực hơn, nổi bật là:

³ Đầu năm, UOB dự báo tăng trưởng Việt Nam Quý II là 6%, BIDV là 5,9-6,3%, Standard Chartered là 5,3%; sau kết quả 6 tháng, HSBC nhận định Việt Nam sẵn sàng tăng trưởng mạnh mẽ trong 6 tháng cuối năm. S&P xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam ở mức BB+, triển vọng ổn định, dự báo Việt Nam sẽ tăng tốc trong 6 tháng tới.

1. Tiếp tục đổi mới tư duy trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt cản trở sự phát triển, củng cố và phát triển các động lực tăng trưởng gắn với hiệu quả cơ cấu lại nền kinh tế

1.1. Công tác chỉ đạo điều hành

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã nghiêm túc triển khai, cụ thể hóa các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn. Riêng trong 6 tháng đầu năm đã thông qua 07 Chỉ thị, 1.056 Quyết định, 116 Kế hoạch và nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện. Hệ thống văn bản triển khai chỉ đạo của cấp trên kịp thời; nội dung xác định rõ nhiệm vụ, biện pháp thực hiện, phân công trách nhiệm cụ thể cho sở, ngành, đơn vị, địa phương; gắn với tiến độ yêu cầu hoàn thành; đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

Trọng tâm là UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 11/01/2024 thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; trong đó phân công cụ thể cho các sở, ngành địa phương chủ trì theo dõi, đánh giá thực hiện 20 chỉ tiêu chủ yếu. Hoàn thành việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển KTXH, dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch vốn đầu tư công 2024 theo quy định. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình, xây dựng và triển khai điều hành theo kịch bản tăng trưởng GRDP phù hợp với diễn biến tình hình trong nước, thế giới và yêu cầu thực tiễn của địa phương.

1.2. Tăng trưởng và phát triển các ngành kinh tế

1.2.1. Tăng trưởng kinh tế (GRDP)

Kinh tế của tỉnh tiếp tục duy trì đà phục hồi mạnh mẽ; tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) 6 tháng đầu năm đạt 14,14%, **cao nhất** cả nước. Trong đó, ngành công nghiệp - xây dựng tăng 18,11% (*công nghiệp tăng 19,11%, xây dựng tăng 5,56%*); dịch vụ tăng 6,42%; nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 1,82%; thuế sản phẩm tăng 10,59%.

Trong bối cảnh dự báo không có nhiều biến động lớn, bất định ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trong những tháng còn lại của năm, dự kiến GRDP của tỉnh cả năm 2024 đạt khoảng **14,5%**, đạt kế hoạch đề ra; trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm (-0,3%); công nghiệp - xây dựng tăng 18,5% (*CN 19,6%, XD 7,1%*) và dịch vụ tăng 6,7%, thuế sản phẩm tăng 9,7%.

Quy mô GRDP (*giá hiện hành*) 6 tháng đạt 96.058 tỷ đồng, cả năm ước đạt 213,3 nghìn tỷ đồng, tương đương 8,7 tỷ USD, đạt 100,5% kế hoạch; GRDP bình quân đầu người đạt 4.300 USD, bằng 95,6% kế hoạch, tăng 8,9% so với năm 2023. Cơ cấu kinh tế tiếp tục dịch chuyển mạnh theo hướng công nghiệp; trong đó Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 11,7%, giảm 1,4%; Công nghiệp - xây dựng chiếm 67,9%, tăng 2,51% (*CN 61,8%, tăng 3,03%; XD 6,1%, giảm 0,52%*); dịch vụ (*bao gồm cả thuế sản phẩm*) chiếm 20,4%, giảm 1,1%.

Chất lượng tăng trưởng tiếp tục được cải thiện, tỷ lệ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt 32,5%, tăng 1,0% so với năm

2023. Năng suất lao động xã hội dự kiến tăng 11,5%, đạt 208,0 triệu đồng/lao động, bằng 95,6% kế hoạch⁴. Năng suất lao động ngành Dịch vụ tăng 2,3%; Công nghiệp - Xây dựng tăng 9,6%; Nông, lâm nghiệp và Thủy sản tăng 9,5%.

1.2.2. Phát triển các ngành kinh tế

a) Công nghiệp

UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp; chủ động, kịp thời giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, xử lý những vấn đề tồn đọng cũng như phát sinh mới nhất là về vốn, thị trường tiêu thụ, lao động, chi phí nguyên vật liệu, xuất nhập khẩu hàng hóa, đảm bảo cung ứng điện phục vụ sản xuất⁵... nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp ổn định sản xuất, thúc đẩy phục hồi chuỗi cung ứng, tạo năng lực sản xuất mới⁶. Đẩy nhanh tiến độ thẩm định, chấp thuận cho các dự án đầu tư, đơn giản hóa và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Chú trọng phát triển hạ tầng công nghiệp, tập trung hỗ trợ giải phóng mặt bằng (GPMB), xây dựng hạ tầng KCN, CCN, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư⁷. Tỷ lệ lấp đầy các KCN đạt khoảng 66,75%; tỷ lệ lấp đầy các CCN đạt khoảng 40,5%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng đầu năm tăng 26,45%, dự kiến cả năm tăng 30,0%. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 32%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước tăng 15%; ngành công nghiệp khai khoáng tăng 11%; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7%. Các sản phẩm công nghiệp chính cũng có mức tăng khá mạnh; toàn tỉnh dự kiến sản xuất được trên 700 triệu chiếc mạch điện tích hợp, tăng 16,7%; 300 triệu thiết bị ngoại vi, tăng 20%; 11,1 triệu ắc quy các loại, tăng 52,9%; 440 nghìn tấn phân bón các loại, tăng 15,8%

Giá trị sản xuất (GTSX) công nghiệp (*giá hiện hành*) cả năm ước đạt 685.845 tỷ đồng, tăng 26,5% so cùng kỳ, đạt 103,0% kế hoạch. Khu vực FDI tiếp tục chiếm tỷ trọng chi phối trong GTSX công nghiệp toàn tỉnh và tăng cao so với năm 2023 (năm 2024 chiếm tới 83,8%, tăng 30,6%); khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước chiếm 14,0%, tăng 8,9%; khu vực doanh nghiệp nhà nước chiếm 2,0%, tăng 8,7%. Theo lĩnh vực sản xuất, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng cao nhất, là động lực chính cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh nói chung và ngành công nghiệp nói riêng (*chiếm 98,5% GTSX toàn ngành, tương đương với năm 2023*). Các ngành công nghiệp còn lại chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong sản xuất công nghiệp của tỉnh.

b) Xây dựng

Tập trung xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm

⁴ Do số liệu về lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc hàng năm để tính toán tốc độ tăng năng suất lao động được lấy theo niên giám thống kê năm 2023 tăng hơn so với thời điểm xây dựng kế hoạch năm 2024 vào cuối năm 2023.

⁵ Đến nay, toàn tỉnh tiêu thụ điện phục vụ sản xuất khoảng 2.189 triệu kW/h, dự kiến cả năm tiêu thụ khoảng 4.528 triệu kW/h, tăng 9,1% so với năm 2023.

⁶ Riêng trong các KCN, từ đầu năm đến nay, đã thu hút thêm 26 dự án, chấm dứt hoạt động đối với 02 dự án.

⁷ Trong 6 tháng đầu năm đã hoàn thành GPMB, tạo quỹ đất sạch được 75,43 ha tại các KCN Yên Lư, Hoà Phú mở rộng...

quyền được quy định tại Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản có hiệu lực trong năm 2024 và triển khai kịp thời các chỉ đạo của Trung ương về hoạt động xây dựng. Tiếp tục phát triển đô thị, nhà ở và tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản. Các công trình, dự án đầu tư công và khu đô thị, khu dân cư mới, nhà ở,... được triển khai cơ bản đảm bảo theo tiến độ đề ra. Việc công bố giá vật liệu theo thời điểm biến động được thực hiện kịp thời, giúp các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp xác định chi phí đầu tư sát với thực tế. Các doanh nghiệp xây dựng chủ động, linh hoạt, khắc phục khó khăn ổn định sản xuất. GTSX toàn ngành cả năm dự kiến tăng 7,2%, quy mô GTSX (*giá hiện hành*) đạt 46.731 tỷ đồng, bằng 94,05% kế hoạch.

c) Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Nỗ lực triển khai đồng bộ, toàn diện các giải pháp thúc đẩy sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, trong đó chủ đạo là tập trung thực hiện hiệu quả các đề án, dự án chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với tăng cường phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Giá trị sản xuất toàn ngành 6 tháng tăng 1,81%, dự kiến cả năm giảm 0,2% trong đó, ngành thủy sản tăng 5,2%, nông nghiệp giảm -0,9%, lâm nghiệp tăng 5,3%. Quy mô giá trị sản xuất toàn ngành (*giá hiện hành*) đạt khoảng 42.121 tỷ đồng, 101,1% kế hoạch; GTSX/1ha đất sản xuất nông nghiệp đạt 138 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

- *Trồng trọt*: Các loại cây trồng chủ lực tiếp tục phát triển theo hướng sản xuất với quy mô lớn, có sự hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với thực hiện đúng các quy trình sản xuất an toàn, tăng cường chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao; thực hiện quản lý và cấp mới các mã số vùng trồng⁸. Năng suất các loại cây trồng cơ bản đều tăng, hiệu quả kinh tế được nâng lên⁹. Các loại cây ăn quả tiếp tục phát triển đúng hướng; sản lượng vải thiều giảm so với năm 2023 song tiêu thụ thuận lợi, giá bán tăng cao so với cùng kỳ¹⁰; các loại cây trồng khác sinh trưởng, phát triển tốt.

- *Chăn nuôi*: Các chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh được thực hiện kịp thời và hiệu quả¹¹; từ đầu năm đến nay, tại một số địa phương xuất hiện Dịch tả lợn Châu Phi nhưng đã được kiểm soát, không để dịch bệnh lây lan diện rộng¹². Đàn vật nuôi phát triển ổn định, chuyển dịch theo hướng giảm đàn gia súc, tăng đàn gia cầm (*phần lớn là đàn gà*). Dự tính đến cuối năm, đàn lợn đạt 890 nghìn con, tăng 0,6%, đàn gia cầm 20,6 triệu con, tăng 0,5%.

⁸ Đến nay, toàn tỉnh duy trì 223 mã số vùng trồng vải, diện tích 17.198 ha phục vụ xuất khẩu; cấp mới 27 mã số vùng trồng; duy trì 39 cơ sở đóng gói quả vải tươi xuất khẩu sang Trung Quốc đủ điều theo quy định của nước nhập khẩu; 01 cơ sở đóng gói đủ tiêu chuẩn xuất khẩu sang Nhật Bản...

⁹ Tổng diện tích gieo cấy đạt 94.500 ha, giảm 1,4%; năng suất đạt 59 tạ/ha, trong đó diện tích lúa chất lượng đạt 47.500ha- tăng 4,4% so cùng kỳ; Diện tích ngô 9.400 ha, giảm 9,5%; năng suất đạt 43,5 tạ/ha; diện tích rau an toàn 12.800 ha, tương đương cùng kỳ; rau chế biến đạt 2.800 ha, tăng 1,4%...

¹⁰ Diện tích trồng vải đạt 29.959ha, tăng 1,2% so với cùng kỳ, sản lượng đạt trên 85,7 nghìn tấn, bằng gần 50% cùng kỳ.

¹¹ Chủ tịch đã ban hành Công điện số 3/CĐ-CT ngày 21/6/2024 về tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh.

¹² Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra ở các hộ chăn nuôi lợn tại các xã An Lạc, Yên Định, Tuấn Đạo và Thị trấn Tây Yên Tử của huyện Sơn Động

Sản lượng thịt hơi các loại đạt 276,8 nghìn tấn, tăng 0,9%, đạt 100,4% kế hoạch.

- *Thủy sản*: Sản xuất thủy sản tiếp tục chú trọng ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhiều mô hình ứng dụng các giống mới, nuôi thâm canh đưa vào sản xuất góp phần định hướng cho người nuôi. Diện tích nuôi thủy sản được duy trì khoảng 11,8 nghìn ha. Sản lượng khai thác thủy sản cả năm ước đạt 55.200 tấn, tăng 3,6%, đạt 102,2% kế hoạch.

- *Lâm nghiệp*: Công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng được tập trung cao. Các địa phương tích cực trồng cây phân tán và chủ động thực hiện bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 06/02/2024, Công điện số 31/CĐ-TTg ngày 04/4/2024 và Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 19/01/2024. Công tác quản lý, phát triển rừng tiếp tục được quan tâm với mục tiêu tập trung đẩy mạnh thực hiện Chương trình 1 tỷ cây xanh; đồng thời chỉ đạo quyết liệt ngăn chặn, xử lý các vụ chặt, phá rừng trái phép, vi phạm Luật Lâm nghiệp. Dự kiến đến hết năm, toàn tỉnh trồng được 10.500 ha rừng trồng tập trung, đạt 131% kế hoạch; trồng được 6,5 triệu cây phân tán, đạt 101,6% kế hoạch; khai thác được 1,25 triệu m³ gỗ, đạt 125% kế hoạch. Tỷ lệ che phủ rừng (*không tính cây ăn quả*) đạt 37,7%, bằng 100% kế hoạch.

d) Dịch vụ

Ngành dịch vụ tiếp tục phục hồi toàn diện; hầu hết các ngành đều có tăng trưởng. Ước cả năm 2024, GTSX toàn ngành tăng 7,2%, GTSX (*giá hiện hành*) đạt 59.716 tỷ đồng, vượt 1,2% kế hoạch.

* *Hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu*

UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị tập trung theo dõi diễn biến tình hình cung cầu, giá cả hàng hóa, biến động thị trường, nhất là các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân, đặc biệt trong thời gian cao điểm mua sắm hoặc thời điểm cung cầu thị trường có nhiều biến động. Nhìn chung, các loại hàng hóa phục vụ sản xuất, tiêu dùng vẫn được duy trì, cơ bản ổn định, đáp ứng nhu cầu thị trường. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ phục hồi mạnh mẽ, có mức tăng khá; giá trị cả năm ước đạt 64.000 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.

Cùng với sự phục hồi của thị trường thế giới, các đơn hàng xuất khẩu gia tăng nên hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá đã có nhiều khởi sắc, nhất là xuất khẩu có tăng trưởng rất tích cực. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 6 tháng đạt 23,9 tỷ USD, tăng 21,3%, đạt 39,8% kế hoạch, trong đó xuất khẩu đạt 12,6 tỷ USD, tăng 22,58%, đạt 38,2% kế hoạch; nhập khẩu đạt 11,3 tỷ USD, tăng 22,04%, đạt 41,8% kế hoạch. Dự kiến tổng kim ngạch xuất khẩu cả năm đạt 60 tỷ USD (*trong đó xuất khẩu 33 tỷ USD, nhập khẩu 27 tỷ USD*), bằng 100% kế hoạch.

Hoạt động xúc tiến thương mại, đặc biệt là xúc tiến tiêu thụ vải thiều tiếp tục có nhiều đổi mới với sự vào cuộc chủ động của các địa phương vùng trồng vải; cũng như đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại với các đối tác nước ngoài, tăng cường quan hệ với chính quyền các địa phương giáp biên giới tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất khẩu vải thiều; tổ chức các Hội nghị xúc tiến, giao thương trực tuyến hoặc trực tiếp gắn với du lịch và các chương trình quảng bá;

hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất, hộ kinh doanh tham gia quảng bá, giới thiệu, livestream bán hàng trên Youtube, Tiktok, Zalo..., hỗ trợ các đơn vị lên các sàn TMĐT lớn trong nước. Việc tiêu thụ vải cơ bản thuận lợi, tiêu thụ được khoảng trên 85.713 tấn vải (*gồm vải sớ và vải chính vụ*), đạt 86% tổng sản lượng dự kiến, trong đó xuất khẩu đạt 24.785 tấn; giá bán cao, bình quân cả vụ vào gần 56.200 đồng/kg (*năm 2023 là 23.100 đồng/kg*), có thời điểm giá vải đạt trên 95 nghìn đồng/kg. Giá trị doanh thu từ vải thiều và từ các dịch vụ phụ trợ ước đạt khoảng trên 5.775 tỷ đồng (*năm 2023 là 6.876 tỷ đồng*), trong đó doanh thu từ vải đạt khoảng trên 4.814 tỷ đồng, doanh thu từ hoạt động xuất khẩu đạt 1.670 tỷ đồng.

** Dịch vụ giao thông vận tải; bưu chính, viễn thông*

UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị thực hiện nhiều giải pháp thúc đẩy ngành dịch vụ giao thông vận tải, đáp ứng yêu cầu vận chuyển, đi lại của doanh nghiệp và người dân. Tiếp tục triển khai thực hiện “*Đề án vận tải hành khách đưa đón công nhân giai đoạn 2021-2025*”; phối hợp với các tỉnh Thái Nguyên, Lạng Sơn, Hải Dương khảo sát, quy hoạch mới các tuyến buýt liên kê có lộ trình đi qua các tỉnh để phục vụ nhu cầu đi lại của người dân... Hoạt động vận tải phục hồi khá mạnh. Khối lượng vận chuyển hành khách 6 tháng đạt 17.742 nghìn lượt người tăng 32% so với cùng kỳ năm 2023; khối lượng vận chuyển hàng hóa đạt 19.748 nghìn tấn tăng 22%.

Hạ tầng, mạng lưới bưu chính viễn thông tiếp tục được phát triển theo hướng đồng bộ, hiện đại; đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành trong việc phát triển KTXH, đảm bảo quốc phòng, an ninh và nhu cầu sử dụng của Nhân dân¹³. Tổng doanh thu bưu chính viễn thông 6 tháng đạt 1.470 tỷ đồng, tăng 5,4% so với cùng kỳ; nộp ngân sách nhà nước khoảng trên 37,7 tỷ đồng.

** Dịch vụ du lịch*

Triển khai nhiều hoạt động thúc đẩy phát triển du lịch. Trong đó đã tổ chức thành công sự kiện Tuần Văn hóa - Du lịch năm 2024; Hội nghị tháo gỡ khó khăn trong công tác phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh nhất là việc lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại các điểm du lịch cộng đồng¹⁴ nhằm thực hiện Nghị quyết số 41/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 112-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/2/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển du lịch toàn diện, nhanh và bền vững. Theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ triển khai các dự án tiêu biểu, nhằm sớm hoàn thành đưa vào khai thác, phát huy

¹³ Đến hết năm 2024, toàn tỉnh có 1.784.710 thuê bao Internet, đạt 101,4% kế hoạch; 1.931.110 thuê bao di động, đạt 101,6% kế hoạch; mật độ máy tính /100 dân đạt 7,8% bằng 100% kế hoạch.

¹⁴ Đến nay, các địa phương đã cơ bản triển khai thực hiện quy hoạch. Cụ thể: UBND huyện Yên Thế đang phối hợp với đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết điểm du lịch cộng đồng bản Ven với quy mô 50ha; huyện Sơn Động đề xuất bổ sung 01 điểm du lịch cộng đồng Ba Tia vào nội dung quy hoạch du lịch cộng đồng thay thế điểm du lịch cộng đồng An Lạc; 04 điểm tại 04 huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam đang triển khai thực hiện công tác lập quy hoạch, dự kiến trong năm 2024 sẽ hoàn thành; 01 điểm du lịch làng cổ Thổ Hà thị xã Việt Yên sẽ hoàn thành quy hoạch chi tiết vào năm 2025.

hiệu quả¹⁵. Tổ chức thành công Cuộc thi và lựa chọn được thiết kế Biểu trưng và Khẩu hiệu du lịch tỉnh Bắc Giang; việc xây dựng thương hiệu du lịch “Về miền đất thiêng Tây Yên Tử” cơ bản thành công, tạo sự lan tỏa các giá trị đặc sắc về miền đất, nét văn hóa, con người Bắc Giang đến du khách trong và ngoài nước.

Du lịch của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực. Các khu, điểm du lịch dần hình thành nhiều sản phẩm du lịch mới, thu hút nhiều khách đến thăm quan, trải nghiệm, tiêu biểu như: Khu du lịch tâm linh - sinh thái Tây Yên Tử, Khu du lịch sinh thái suối Mỡ, bản Ven, các sân golf tại Yên Dũng, Việt Yên, Lục Nam, Thiền viện Trúc lâm Phượng Hoàng, Nhà lưu giữ, giới thiệu Mộc bản Chùa Vĩnh Nghiêm, Chùa Bồ Đà... Tổng số lượng khách du lịch cả năm ước đạt 2,7 triệu lượt người, tăng 31,7% so với năm 2023, vượt 17,4% kế hoạch (*trong đó khách quốc tế đạt 30.000 lượt người, vượt 36,4% kế hoạch*).

2. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng thu hút đầu tư; tạo điều kiện phát triển các thành phần kinh tế

Cải thiện môi trường đầu tư, phát triển DN được đặc biệt coi trọng với nhiều giải pháp triển khai đồng bộ, quyết liệt từ việc xây dựng kế hoạch về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh đến thực hiện cải cách hành chính, thường xuyên đối thoại, lắng nghe ý kiến phản ánh của người dân, doanh nghiệp để giải quyết kịp thời những vướng mắc. Tổ chức Hội nghị “*Phân tích chỉ số PCI, chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI năm 2023 và giải pháp nâng cao chỉ số năm 2024*”. Nhờ đó, chỉ số PCI năm 2023, Bắc Giang tiếp tục duy trì trong nhóm dẫn đầu cả nước, đứng thứ 04/63 tỉnh, thành phố. Cùng với đó, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024; xây dựng báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 105-NQ/TU ngày 28/4/2021 của Tỉnh ủy... và nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành khác¹⁶.

Thu hút đầu tư của tỉnh tiếp tục đạt kết quả khá tích cực, đặc biệt là các dự án đầu tư mới thuộc khối DDI và các dự án FDI mở rộng. Tính đến 30/6/2024, toàn tỉnh đã thu hút được 1.426,29 triệu USD tổng vốn đầu tư quy đổi (*chưa bao gồm các dự án khu đô thị, khu nhà ở*), bằng 96,5% so với cùng kỳ. Trong đó, cấp mới 15 dự án đầu tư trong nước với số vốn đăng ký đạt 9.506,22 tỷ đồng, gấp gần 5,3 lần cùng kỳ và 40 dự án FDI, vốn đăng ký đạt 328,17 triệu USD, tương đương 28,1% cùng kỳ; điều chỉnh tăng vốn cho 13 dự án đầu tư trong nước, vốn bổ sung đạt 2.319,61 tỷ đồng, gấp 2,3 lần và 39 dự án FDI, vốn đăng ký bổ sung đạt 625,09 triệu USD, gấp 3,2 lần cùng kỳ. Tính từ đầu năm đến nay, Bắc Giang đứng **thứ 8** cả nước và đứng đầu vùng Trung du và miền núi phía Bắc về kết quả thu hút nguồn vốn FDI.

¹⁵ Bao gồm: Dự án xây dựng khách sạn cao cấp và kinh doanh thương mại tổng hợp thành phố Bắc Giang. Dự án sân golf Việt Yên; Dự án sân Golf và nghỉ dưỡng Bắc Giang; Dự án Khu du lịch Tâm linh - Sinh thái Tây Yên Tử...

¹⁶ Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2024 và Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tổ chức đánh giá, phân tích các chỉ số thành phần, chỉ tiêu của các chỉ số PCI, PGI, PAR Index, SIPAS, PAPI được giao chủ trì, tham gia, phối hợp trong các kế hoạch cải thiện, nâng cao các chỉ số năm 2023 và xây dựng kế hoạch nâng hạng cho năm 2024.

Các hoạt động hỗ trợ, khởi sự DN được tăng cường, đẩy mạnh, trong đó trọng tâm là công tác giải quyết thủ tục hành chính đối với lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ công trực tuyến và nhận kết quả qua đường bưu điện; hỗ trợ chuyên đổi số cho DN. Gần 100% hồ sơ được thực hiện qua mạng, thuộc nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước về tỷ lệ nộp hồ sơ, thủ tục về doanh nghiệp trực tuyến. Tính đến ngày 30/6/2024, toàn tỉnh có 992 DN và 86 chi nhánh, văn phòng đại diện được thành lập mới, giảm 12,2% so cùng kỳ; tổng vốn đăng ký là 8.560 tỷ đồng bằng gần 48% cùng kỳ.

3. Đẩy mạnh thu ngân sách nhà nước, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước, xây dựng kết cấu hạ tầng, đô thị đồng bộ, hiện đại

3.1. Thu ngân sách

Công tác thu ngân sách được tập trung ngay từ những tháng đầu năm với nhiều giải pháp quyết liệt, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời. Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý thuế, trong đó tăng cường thanh tra, kiểm tra chống thất thu, trốn lậu thuế; đẩy mạnh quản lý nợ đọng thuế; tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế¹⁷. Tổng thu NSNN 6 tháng đạt 10.111,7 tỷ đồng, tăng 32% so cùng kỳ, bằng 62,9% dự toán; cả năm ước đạt 17.173 tỷ đồng, bằng 106,9% dự toán tỉnh giao. Trong đó, trừ thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế thì số thu đạt 8.578 tỷ đồng, bằng 110,97% dự toán.

Chi ngân sách được thực hiện theo quy định và dự toán HĐND tỉnh. Thường xuyên rà soát, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi thường xuyên đảm bảo phù hợp; quản lý chi tiêu tiết kiệm, chặt chẽ, hiệu quả, quan tâm chi đầu tư phát triển. Tổng chi ngân sách dự kiến cả năm đạt 39.915,4 tỷ đồng đạt 179,26% dự toán. Trong đó: chi đầu tư phát triển do địa phương quản lý đạt 12.126,7 tỷ đồng, đạt 145,9% dự toán; chi thường xuyên đạt 13.367,6 tỷ đồng, đạt 105,7% dự toán.

3.2. Đầu tư phát triển

Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, các chính sách thu hút, huy động, sử dụng nguồn lực phát huy hiệu quả đã từng bước đưa Bắc Giang trở thành điểm đến quan trọng, hấp dẫn hàng đầu của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Ngày càng nhiều doanh nghiệp lớn đã đầu tư, mở rộng xây dựng sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, tỉnh cũng tập trung nguồn lực lớn để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng KTXH. Tổng vốn đầu tư phát triển 6 tháng đạt 36.455 tỷ đồng, tăng 11,2% so với cùng kỳ; cả năm ước đạt 104.030 tỷ đồng, tăng 18,3% so với năm 2023, đạt 100% kế hoạch.

3.2.1. Đầu tư công và các Chương trình mục tiêu quốc gia

Ngay từ những tháng đầu năm, UBND tỉnh đã quán triệt, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, phân đầu giải ngân kế hoạch vốn đã giao năm 2024 đạt tỷ lệ cao nhất. Chủ tịch

¹⁷ Luỹ kế 6 tháng năm 2024, Cơ quan Thuế tiến hành hoàn thành 249 cuộc thanh tra, kiểm tra trong kế hoạch năm 2024 và kết luận 35 cuộc thanh tra, kiểm tra từ năm 2023 chuyển sang. Kết quả: truy thu và phạt VPHC 119,7 66,8 tỷ đồng, tăng 79,2% so với cùng kỳ; giảm khấu trừ thuế GTGT: 3,67 tỷ đồng; giảm lỗ: 196,1 tỷ đồng. Số thu qua thanh tra, kiểm tra là 114 tỷ đồng.

UBND tỉnh đã chỉ đạo thành lập Tổ công tác liên ngành thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024, tổ chức hội nghị và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo nhằm kịp thời hỗ trợ giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các dự án hoặc đề xuất giải pháp với cấp có thẩm quyền để giải quyết những vấn đề còn tồn tại vượt thẩm quyền giải quyết nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân kế hoạch vốn được giao, đồng thời triển khai các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư công; cấp tỉnh và cấp huyện thực hiện rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2024 phù hợp với điều kiện thực tế.

Tổng kế hoạch vốn NSNN do tỉnh quản lý đến nay là **9.990** tỷ đồng (*trong đó: Vốn ĐTPT 9.365 tỷ đồng và vốn sự nghiệp CTMTQG 625 tỷ đồng - không bao gồm nguồn chi chuyển nguồn tạm ứng tại KBNN năm trước sang và vốn sự nghiệp có tính chất xây dựng khác ngoài CTMTQG trong dự toán*)¹⁸. Tính đến 30/6/2024, tổng giá trị giải ngân chung đạt 2.627,7 tỷ đồng, bằng 29,7% kế hoạch¹⁹ (*không bao gồm số kinh phí thực hiện ghi thu - ghi chi 1.145 tỷ đồng*).

Một số dự án trọng điểm có tiến độ thực hiện tốt như: Xây dựng Tòa nhà Liên cơ quan mới tỉnh Bắc Giang; Đầu tư xây dựng Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang; xây dựng cầu Đông Sơn trên địa bàn huyện Yên Thế, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Đầu tư xây dựng ĐT295 đoạn cầu Bến Tuần đi thị trấn Cao Thượng và đoạn thị trấn Cao Thượng đi cầu Bể Nội, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang... Kế hoạch năm 2024 có 6 dự án khởi công mới do cấp tỉnh quản lý đã được giao vốn thực hiện dự án (*trong đó: 2 dự án sử dụng vốn NSTW; 4 dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh; với số vốn thực hiện đã giao là 168,9 tỷ đồng*). Đến nay, có 2 dự án đã khởi công xây dựng, gồm: (1) Nhà làm việc và khu trưng bày giới thiệu sản phẩm Hợp tác xã của Trung tâm hỗ trợ phát triển Hợp tác xã trực thuộc Liên minh Hợp tác xã tỉnh Bắc Giang; (2) Xây dựng Trụ sở làm việc Công an tỉnh Bắc Giang (*giai đoạn 3*); 4 dự án còn lại đang tích cực hoàn thiện các thủ tục để sớm khởi công công trình.

3.2.2. Hạ tầng giao thông

Hạ tầng giao thông đã có sự chuyển biến rõ nét, mạng lưới giao thông được phát triển theo hướng đồng bộ, nhiều trục giao thông quan trọng của tỉnh đã và đang được tập trung đầu tư xây dựng. Trong 6 tháng đã thi công cơ bản hoàn thành 05 dự án²⁰. Đang triển khai thi công 08 dự án giao thông; tiến độ thi công các dự

¹⁸ Bao gồm: Vốn ngân sách tỉnh (giao đầu năm) 7.735,784 tỷ đồng; Vốn ngân sách tỉnh bổ sung (từ nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2024) 8 tỷ đồng; Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực đã giao 387,12 tỷ đồng; Vốn NSTW thực hiện các CTMTQG 1.013,593 tỷ đồng; Vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh thực hiện các CTMTQG: 67,965 tỷ đồng; Các nguồn vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024 là 453,457 tỷ đồng.

¹⁹ Trong đó: Nguồn vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực giải ngân đạt 71,7 tỷ đồng, bằng 18,5% kế hoạch; Nguồn vốn thực hiện các CTMTQG (vốn NSTW, sự nghiệp NS tỉnh) giải ngân đạt 211,7 tỷ đồng, bằng 19,6% kế hoạch; Nguồn vốn ngân sách tỉnh (giao đầu năm) giải ngân đạt 2.289,7 tỷ đồng, bằng 34,7% kế hoạch (không tính số kinh phí thực hiện ghi thu - ghi chi); Nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung giải ngân đạt 16,8 tỷ đồng, bằng 5% kế hoạch; Nguồn vốn CTMQG kéo dài sang năm 2024 giải ngân đạt 28,2 tỷ đồng, bằng 14,2% kế hoạch; nguồn vốn NSDP (không thuộc CTMTQG) kéo dài sang năm 2024 giải ngân đạt 9,6 tỷ đồng, bằng 5,2% kế hoạch; Nguồn vốn NSTW thuộc Chương trình phục hồi và nguồn vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực kéo dài sang năm 2024 chưa có giá trị giải ngân.

²⁰ Gồm: Dự án Xây dựng đường và cầu kết nối huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang với thị xã Phả Yên, tỉnh Thái Nguyên; Dự án Xây dựng đường và cầu Hà Bắc 2 nối tuyến nhánh 2 Đường vành đai IV với KCN Yên Phong và

án cơ bản đáp ứng tiến độ, kế hoạch đề ra. Dự kiến đến hết năm 2024 tiếp tục thi công cơ bản hoàn thành 03 dự án giao thông trọng điểm, bao gồm: Dự án Xây dựng cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu, huyện Yên Dũng; Dự án Đầu tư tuyến đường kết nối từ ĐT.295 đến QL.37, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Dự án Đầu tư xây dựng ĐT.295 đoạn cầu Bến Tuần đi thị trấn Cao Thượng và đoạn thị trấn Cao Thượng đi cầu Bì Nội, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang...

3.2.3. Hạ tầng Khu, Cụm CN, thương mại

Hạ tầng các KCN, CCN, hạ tầng giao thông kết nối và các hạ tầng phụ trợ khác được quan tâm đầu tư. Hạ tầng thương mại tiếp tục có bước phát triển, các mô hình trung tâm thương mại, siêu thị ngày càng tăng về số lượng, quy mô và chất lượng. Đến nay, tỉnh đã có 09 KCN được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng diện tích đất khoảng 2.358,54ha; đang thực hiện các thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư 11 KCN; đã phê duyệt quy hoạch xây dựng 14 KCN ưu tiên thực hiện giai đoạn 2022-2025; đang lập đồ án quy hoạch phân khu xây dựng 06 KCN và lập nhiệm vụ quy hoạch xây dựng đối với 01 KCN²¹. Toàn tỉnh hiện có 426 DN đang hoạt động sản xuất kinh doanh tại các KCN²²; tỷ lệ lấp đầy các KCN đạt khoảng 66,75%. Có thêm 01 CCN được thành lập mới, nâng tổng số CCN được thành lập đến nay là 55 CCN với tổng diện tích 2.329 ha; trong đó có 35/55 CCN đã được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và đi vào hoạt động với diện tích 1.245ha, tỷ lệ lấp đầy đạt khoảng 40,5%. Hiện nay có 280 dự án đang đầu tư trong các CCN với tổng vốn đăng ký đạt 35.358 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho 44.866 người lao động.

3.2.4. Hạ tầng nông nghiệp, nông thôn

Hạ tầng nông nghiệp, nông thôn tiếp tục được tập trung đầu tư hoàn thiện, hiện đại. Đang triển khai thi công 02 dự án: Dự án thành phần số 3 thuộc dự án Tu bổ xung yếu hệ thống đê điều giai đoạn 2021-2025; Dự án thành phần số 4: Xử lý cấp bách các công xung yếu dưới đê tỉnh Bắc Giang thuộc dự án Xử lý cấp bách các công xung yếu dưới đê từ đê cấp III trở lên; chuẩn bị đầu tư 01 dự án: dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tiêu T1, T2 và công tiêu Trung Đồng trên kênh tiêu T1 trạm bơm Trúc Tay, thị xã Việt Yên.

Phong trào xây dựng nông thôn mới tiếp tục được đẩy mạnh; có sự kết hợp hài hòa, hợp lý nguồn vốn ngân sách nhà nước với nguồn xã hội hóa. Cơ sở hạ tầng, cảnh quan, môi trường đặc biệt là chất lượng sống của người dân khu vực nông thôn tiếp tục được cải thiện. Dự kiến đến hết năm 2024, toàn tỉnh có 159 xã đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 87,4%, đạt 100% kế hoạch.

3.2.5. Hạ tầng số, chuyển đổi số

Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành

QL18, tỉnh Bắc Ninh; Dự án Nút giao liên thông tại thị trấn Vôi với cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, tỉnh Bắc Giang; Xây dựng cầu và đường dẫn nối cảng Mỹ An - QL31 - QL1 và tuyến nhánh hồ Suối Nứa - Khuôn Thần trên địa bàn huyện Lục Nam và Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Nâng cấp, mở rộng đường nối từ ĐT293 đến QL17, tỉnh Bắc Giang.

²¹ Gồm các KCN: Yên Sơn, Mỹ Thái - Xuân Hương - Tân Dĩnh, Minh Đức - Thượng Lan - Ngọc Thiện, Ngọc Thiện, Thượng Lan, Thái Đào - Tân An và KCN Ngọc Lý.

²² Tăng thêm 02 doanh nghiệp so với cuối năm 2023, các doanh nghiệp còn lại đang trong quá trình đầu tư xây dựng, chuẩn bị đi vào hoạt động.

chính công tình được xây dựng và vận hành duy trì hoạt động ổn định. Hệ thống Hội nghị truyền hình được trang bị từ cấp tỉnh đến cấp xã phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành kịp thời, thông suốt của lãnh đạo tỉnh và các cấp, các ngành. Hệ thống nền tảng, ứng dụng CNTT, CSDL trong hoạt động của các cấp, các ngành, các địa phương được đầu tư, cơ bản đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ. Một số hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh như: Hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo điện tử tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc qua mạng và Hệ thống Thư điện tử công vụ đã được đầu tư, nâng cấp phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, nhu cầu thực tế của tỉnh và được kết nối liên thông từ tỉnh đến xã.

Hoạt động chuyên đổi số đạt nhiều kết quả nổi bật như: Tỉnh Bắc Giang tiếp tục xếp thứ 1 về Chỉ số xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; 100% các DN trên địa bàn tỉnh thực hiện khai thuế qua mạng, 100% các tổ chức, DN sử dụng hóa đơn điện tử, tỷ lệ tiền nộp thuế điện tử đạt trên 98%; đến nay toàn tỉnh đã kích hoạt định danh điện tử được 1.298.474 trường hợp, hoàn thành kích hoạt cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh.

3.2.6. Hạ tầng xã hội

Hệ thống trường lớp tiếp tục đầu tư theo hướng chuẩn hóa; dự kiến đến hết năm, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt 95,2%, đạt 100% kế hoạch; Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đạt 26,7%, đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ kiên cố hoá trường lớp học đạt 97,5%, bằng 100% kế hoạch. Hạ tầng văn hóa, thể thao cũng được quan tâm đầu tư, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Tỷ lệ các xã có đầy đủ thiết chế văn hóa, thể thao cấp thôn, xã đạt 90,0%, vượt kế hoạch đề ra.

Hệ thống y tế (*các bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế tuyến huyện*) cũng được tăng cường đầu tư, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phòng chống dịch bệnh và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Trong năm 2024 có 04 dự án đang được triển khai thi công xây dựng dự kiến hoàn thành vào cuối năm theo kế hoạch²³.

3.2.7. Phát triển đô thị

Công tác quy hoạch, quản lý kiến trúc, phát triển đô thị được tích cực triển khai; 100% các đồ án quy hoạch xây dựng được công khai và đưa mốc giới ra thực địa để quản lý, góp phần đảm bảo chất lượng kiến trúc, cảnh quan và môi trường đô thị, tạo ra động lực cho phát triển kinh tế - xã hội²⁴. Đến nay, UBND tỉnh đã hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được HĐND tỉnh thông qua và đang trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt; đồng thời chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp địa giới hành chính và phát triển đô thị giai đoạn 2022-

²³ Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang; Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Sơn Động; Dự án Xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Yên Thế; Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Lục Nam...

²⁴ Trong 6 tháng đầu năm đã thẩm định 01 đồ án quy hoạch chung vùng huyện; 01 đồ án quy hoạch chung; 03 đồ án quy hoạch phân khu; 02 đồ án quy hoạch chi tiết; 06 đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết cục bộ; 02 điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch chung; 11 nhiệm vụ quy hoạch phân khu; 04 nhiệm vụ quy hoạch chi tiết; 14 điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch chi tiết; phê duyệt 04 quy chế quản lý kiến trúc đô thị...

2025 theo Nghị quyết số 233-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Công tác phát triển nhà ở tiếp tục được quan tâm²⁵; đã thực hiện rà soát, đánh giá tổng thể việc thực hiện các dự án nhà ở trong Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; báo cáo kết quả 03 năm thực hiện Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 09/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

4. Quản lý hiệu quả tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường

Tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước về đất đai. Trong đó đã ban hành nhiều quy định, chỉ đạo về quản lý đất đai đảm bảo phù hợp với pháp luật và tình hình thực tiễn²⁶. Xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành và tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật Đất đai số 31/2024/QH15... Tăng cường triển khai Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 16/6/2020, Kết luận số 120-KL/TU ngày 08/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của 10 huyện, thị xã, thành phố; Danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng sang các mục đích khác năm 2024. Hoàn thiện các thủ tục về đất đai để triển khai các dự án; trong đó 6 tháng đã thu hồi đất đối với 02 dự án²⁷, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho 69 dự án, cho thuê đất 28 dự án. Tập trung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình theo quy định²⁸.

Tích cực triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Đến nay, 18/18 mục tiêu đề ra trong Kết luận số 99-KL/TU đã hoàn thành; mạng lưới thu gom, vận chuyển rác thải toàn tỉnh đã được củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động; nhiều cơ chế, chính sách đã được ban hành kịp thời; nhiều lò đốt, khu xử lý được hình thành, hoạt động hiệu quả²⁹; tỷ lệ rác thải được thu gom toàn tỉnh đến cuối năm dự kiến đạt 95,5% (*thành thị 98,5%, nông thôn 92,5%*); tỷ lệ rác thải thu gom được xử lý toàn tỉnh đạt 86,7% (*trong đó thành thị 97,5%, nông thôn 80,6%*). Đã hoàn thành thủ tục đầu tư Dự án Nhà máy xử lý rác thải tập trung tại xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hoà để triển khai các bước tiếp theo.

²⁵ Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 155 dự án khu đô thị, khu dân cư mới được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư (hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư) và lựa chọn được chủ đầu tư và 25 dự án nhà ở đã lựa chọn chủ đầu tư (14 dự án nhà ở xã hội và 11 dự án nhà ở thương mại).

²⁶ Tham mưu BTV Tỉnh uỷ Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 31/01/2024 về tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng đẩy nhanh tiến độ cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 01/4/2024 về đẩy nhanh tiến độ cấp GCNQSDĐ gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

²⁷ Dự án tại xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn đã giao cho Công ty TNHH Lâm Dương TXK; dự án tại phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang đã giao cho Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bắc Giang.

²⁸ Trong 6 tháng đầu năm 2024, Hệ thống Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và chi nhánh 10 huyện, thị xã, thành phố đã tiếp nhận và giải quyết 76.228 lượt hồ sơ và giải quyết 74.503 hồ sơ các loại, trong đó cấp được 873 GCNQSDĐ cho tổ chức (cấp lần đầu 873 giấy; cấp bổ sung tài sản gắn liền với đất cho 34 giấy); cấp 9.382 GCNQSDĐ cho các cá nhân (*cấp lần đầu 4.125 giấy, cấp đổi sau đo đạc 2.078 giấy; cấp đổi riêng lẻ thuộc thẩm quyền UBND huyện 3359 giấy*) giảm 0,4% so cùng kỳ.

²⁹ Toàn tỉnh duy trì 66 cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt, trong đó có 02 nhà máy tại huyện Lục Ngạn, huyện Yên Dũng và 77 lò đốt công nghệ; 171 công ty, HTX, tổ vệ sinh môi trường chuyên trách thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải cho 100% xã, phường, thị trấn; bố trí 2.200 điểm tập kết, trung chuyển rác thải tại các xã, thôn.

Công tác quản lý khoáng sản, tài nguyên nước được chú trọng, trong đó trọng tâm là triển khai Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho DN khi thực hiện việc lập hồ sơ khai thác khoáng sản nhất là địa bàn các huyện Tân Yên, Yên Thế, Lạng Giang có vướng mắc về các quy hoạch xây dựng³⁰. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày nước thế giới 22/3, ngày Khí tượng thế giới 23/3 và Giờ trái đất năm 2024.

5. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; nâng cao chất lượng dân số

Tiếp tục tập trung cao cho công tác phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe Nhân dân³¹. Củng cố hệ thống y tế, đào tạo và phát triển nhân lực y tế. Đã hoàn thành báo cáo kết quả 03 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 05/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng; ban hành Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 28/01/2024 thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang³².

Các cơ sở khám, chữa bệnh tiếp tục nâng cao chất lượng cung ứng các dịch vụ y tế; tăng cường kết nối với các bệnh viện tuyến trên giúp chuyển giao kỹ thuật, nâng cao tay nghề cho đội ngũ y bác sỹ tại tỉnh; đẩy mạnh thực hiện các hoạt động chuyển đổi số trong khám chữa bệnh³³. Chất lượng khám chữa bệnh được duy trì, nhiều kỹ thuật mới được áp dụng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân³⁴. Trong 6 tháng không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra; các bệnh truyền nhiễm được phát hiện rải rác trong cộng đồng, không có trường hợp tử vong.

6. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ

Các hoạt động giáo dục và đào tạo được triển khai chủ động, linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tiễn³⁵. Đã hoàn thành chương trình, kiểm tra, đánh giá, xếp

³⁰ Từ đầu năm đến nay đã cấp 10 Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường với tổng trữ lượng 10,39 triệu m³ (gồm 05 Giấy phép khai thác mỏ đất san lấp, với tổng trữ lượng 5,01m³ và 05 Giấy phép khai thác đất trong diện tích dự án với tổng trữ lượng 5,38 triệu m³).

³¹ Tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND ngày 6/5/2024 Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Đề án số 82/ĐA-UBND ngày 16/02/2024 về tổ chức Đoàn công tác của tỉnh Bắc Giang đi ký kết Bản ghi nhớ với Trường Đại học Osaka Metropolitan, Nhật Bản...

³² Tính đến 15/6/2024, số giường bệnh/10.000 dân đạt 34,4 (cả nước đạt 33); số bác sĩ/10.000 dân đạt 12,5 bác sĩ; số dược sĩ đại học/10.000 dân đạt 2,5 dược sĩ; tỷ lệ trạm y tế xã/phường/thị trấn có bác sĩ đạt 100%.

³³ Xây dựng trung tâm điều hành của Sở Y tế phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành lĩnh vực y tế; tiếp tục duy trì việc thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng nền tảng quản lý tiêm chủng, nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa, nền tảng trạm y tế xã (y tế cơ sở). ...

³⁴ Tổng số lượt khám bệnh tại các cơ sở y tế công lập: 1.365.945 lượt, tăng 9,0% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó: Tuyến tỉnh 356.590 lượt (đạt 51,8% KH), tăng 9,2% so với cùng kỳ năm 2023; tuyến huyện 678.869 lượt (đạt 59,0% KH), tăng 9,2%; tuyến xã 330.486 lượt, tăng 8,5%. Công suất sử dụng giường bệnh trung bình toàn tỉnh là 102,9%, tăng 5,3% so cùng kỳ; trong đó: Tuyến tỉnh 109,8%; tuyến huyện 94,1%.

³⁵ Ban hành Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh HS THPT được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ học kỳ II năm học 2023-2024; Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 về việc phân bổ gạo hỗ trợ HS học kỳ II năm học 2023-

loại học sinh học kỳ II và cả năm học; tổ chức thi, xét tốt nghiệp các cấp, tổng kết năm học 2023-2024, đặc biệt là kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025. Chất lượng giáo dục toàn diện và mũi nhọn đạt kết quả nổi bật, cao nhất từ khi tái lập tỉnh đến nay. Tại kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia năm học 2023-2024, tỉnh Bắc Giang xếp thứ 9 toàn quốc về số giải Nhất và thứ 7 cả nước về số lượng giải³⁶; có 02 học sinh tham dự kỳ thi Olympic Vật lý khu vực Châu Á³⁷, kết quả có 01 học sinh đạt huy chương vàng và 01 học sinh đạt huy chương đồng; 03 học sinh tham dự kỳ thi Olympic quốc tế.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được quan tâm cả về số lượng và chất lượng. Kết quả phổ cập giáo dục các cấp học được duy trì vững chắc. Tỉnh Bắc Giang đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, xoá mù chữ mức độ 2. Cơ sở vật chất trường lớp và thiết bị dạy học, cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin tiếp tục được quan tâm đầu tư theo hướng kiên cố hoá, chuẩn hoá và hiện đại hoá³⁸.

Công tác đào tạo nghề³⁹, giải quyết việc làm gắn với quản lý lao động tiếp tục được triển khai quyết liệt, đồng thời tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tìm kiếm nguồn lao động phục vụ sản xuất kinh doanh⁴⁰. Tổ chức thành công hội thảo “*Thực trạng, giải pháp phát triển nguồn lao động trong ngành công nghiệp bán dẫn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang*” hướng tới mục tiêu “*Nâng tầm kỹ năng vì một Bắc Giang thịnh vượng*” nhằm thu hút làn sóng đầu tư thế hệ mới vào Bắc Giang. Triển khai các hoạt động của Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2024. Dự kiến đến hết năm, toàn tỉnh đã tạo việc làm mới cho 32.200 lao động, đạt 100% kế hoạch (*trong đó có 1.800 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài*)⁴¹. Các chỉ tiêu dự kiến đều đạt kế hoạch đề ra, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo so với tổng số lao động đạt 78%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ công nhận kết quả đào tạo đạt 34%.

Hoạt động khoa học và công nghệ được triển khai đúng tiến độ và kế hoạch đề ra. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) được chú trọng⁴². Công

2024 theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ; Quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa (SGK) trong CSGD phổ thông tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 30/4/2024 về việc phê duyệt danh mục SGK lớp 5, lớp 9, lớp 12 sử dụng trong cơ sở GDPT tỉnh Bắc Giang từ năm học 2024- 2025...

³⁶ Có 86/110 HS tham gia đoạt giải, trong đó 04 giải Nhất, 25 giải Nhì, 38 giải Ba, 19 giải Khuyến khích.

³⁷ Bắc Giang là một trong 13 tỉnh, thành phố trên cả nước có HS tham gia đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế và khu vực năm 2024.

³⁸ Ban hành kế hoạch Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bố trí giáo viên đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung tâm GDNN-GDTX công lập giai đoạn 2024-2030.

³⁹ Hiện nay tổng số cơ sở GDNN, cơ sở cơ sở hoạt động GDNN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang là 50 cơ sở; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 76,8%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 33,5%.

⁴⁰ UBND tỉnh đã tổ chức đoàn công tác đến 04 tỉnh phía Bắc gồm: Cao Bằng, Sơn La, Hoà Bình, Lạng Sơn để xúc tiến, kết nối, thu hút tìm kiếm lao động và tại 03 trường Đại học nhằm thu hút nguồn lao động chất lượng cao là Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội và Đại học Bách Khoa Hà Nội.

⁴¹ Toàn tỉnh hiện có khoảng 974,7 nghìn lao động từ 15 tuổi đang làm việc; cơ cấu lao động ngày càng chuyên dịch thu hướng tích cực, trong đó lao động trong ngành công nghiệp-xây dựng chiếm 45,1%, tăng 0,9%, ngành dịch vụ 33%, tăng 2,4%, ngành nông lâm thủy sản chiếm 23,9%, giảm 1,3%.

⁴² Ban hành Kế hoạch của BTV Tỉnh ủy triển khai Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kế hoạch của BTV Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-

tác thanh tra, kiểm tra về KH&CN đã có hiệu quả tích cực... Hiệu quả quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, kiểm định, kiểm nghiệm hàng hóa, quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân... được cải thiện đóng góp hiệu quả vào mục tiêu phát triển KTXH. Các nhiệm vụ KH&CN được tích cực triển khai; từ đầu năm đến nay, đã nghiệm thu xong và áp dụng vào thực tế đối với 01 dự án KH&CN cấp quốc gia, 05 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh. Ngoài ra có 61 sáng kiến được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận.

7. Phát triển văn hóa xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân, lễ hội đầu xuân diễn ra an toàn, lành mạnh, tiết kiệm... Nhiều hoạt động được tổ chức quy mô, thu hút đông đảo người dân tham gia⁴³. Tổ chức thành công Tuần Văn hóa - Du lịch năm 2024, lễ công bố thành lập thị xã Việt Yên, lễ kỷ niệm 140 năm Khởi Nghĩa Yên Thế (1884-2024) với sự tham dự của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước... tạo ấn tượng sâu sắc đối với Nhân dân và du khách trong và ngoài tỉnh. Quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được coi trọng, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, giàu bản sắc⁴⁴.

Công tác quản lý, tổ chức lễ hội và các hoạt động tại di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trong dịp Tết và Lễ hội 2024 được thực hiện tốt. Đời sống văn hóa, tinh thần của người dân được quan tâm⁴⁵. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*” có chuyên biến tích cực, tỷ lệ đăng ký các danh hiệu văn hóa cao hơn so với cùng kỳ. Quản lý nhà nước về lĩnh vực báo chí được quan tâm thực hiện tốt. Duy trì tổ chức họp báo tình hình kinh tế - xã hội hàng quý với các cơ quan báo chí Trung ương và của tỉnh, kịp thời định hướng tuyên truyền nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, tiêu thụ nông sản, các sự kiện đối nội, đối ngoại và sự kiện văn hóa quan trọng của tỉnh.

Lĩnh vực thể thao được quan tâm; đã đăng cai tổ chức 06 giải thể thao quốc gia, tổ chức 10 Giải thể thao cấp tỉnh và nhiều hoạt động thể thao khác. Phong trào thể dục thể thao (TDTT) quần chúng phát triển cả về số lượng và chất lượng⁴⁶. Thể thao thành tích cao tiếp tục duy trì và phát triển, trong đó đoàn VĐV Bắc Giang tham gia thi đấu 25 giải quốc gia, 03 quốc tế, giành được 123 Huy chương các loại (24 HCV, 38 HCB, 61 HCD), có 36 lượt VĐV đạt kiện tướng, 64 lượt VĐV đạt cấp 1 quốc gia.

Chế độ chính sách đối với người có công được thực hiện đảm bảo đúng quy định. Hoạt động đền ơn đáp nghĩa được duy trì thực hiện tốt. Phong trào thi đua “*Xoá nhà tạm, nhà dột nát*” được triển khai mạnh mẽ ở các cơ quan, đơn vị, địa

NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới...

⁴³ Như: Chương trình nghệ thuật đặc sắc “Bắc Giang ngày mới” trong dịp tết Dương lịch 2024 và Chương trình nghệ thuật đặc biệt “Mừng Đảng quang vinh, mừng Xuân Giáp Thìn 2024” trong đêm giao thừa 30 tết...

⁴⁴ Trong 6 tháng, đã chấp thuận Biểu diễn nghệ thuật cho 12 đơn vị; 52 thông báo sản phẩm quảng cáo; cấp 05 Giấy phép kinh doanh Karaoke; lập hồ sơ khoa học xếp hạng 04 di tích lịch sử cấp tỉnh; hỗ trợ tu bổ 28 di tích.

⁴⁵ Đã hoàn thành xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/20214 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững

⁴⁶ Đến nay toàn tỉnh có 37,8% số người tập TDTT thường xuyên; 56.000 gia đình thể thao; 2.720 CLB thể thao

phương, đạt nhiều kết quả rõ nét⁴⁷. Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội được thực hiện hiệu quả. Các nhiệm vụ giải pháp bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới và phòng, chống tệ nạn xã hội được tích cực triển khai. Đời sống của Nhân dân nhìn chung ổn định và được nâng lên.

Công tác phát triển số người tham gia BHXH tự nguyện được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, đạt kết quả tích cực. Dự kiến hết năm, tỷ lệ người dân có thẻ BHYT đạt 99,32% đạt 100% kế hoạch; Số người tham gia BHXH tự nguyện (lũy kế) 54.462 người; tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đạt 44%.

8. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường chuyển đổi số

Cải cách hành chính tiếp tục được chú trọng đạt kết quả tích cực. Bộ phận Một cửa đã phát huy vai trò là trung tâm kết nối giữa người dân và phòng, đơn vị chuyên môn; từng bước được củng cố, hiện đại hóa và ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động. Thời gian giải quyết TTHC được cắt giảm, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC theo Kế hoạch⁴⁸. Năm 2023, Chỉ số PAR Index Bắc Giang đạt 91,16/100 điểm, xếp thứ 4/63 tỉnh, thành phố và đứng đầu Vùng Trung du và miền núi phía Bắc (*tăng 2,62 điểm, giữ nguyên hạng so với năm 2022*).

Việc đánh giá người đứng đầu được thực hiện thực chất, nghiêm túc, công bằng và hiệu quả, nâng cao được ý thức trách nhiệm của người đứng đầu. Chính quyền địa phương ổn định, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ngày càng được nâng lên. UBND tỉnh tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực như: khoáng sản, tài nguyên, xây dựng, văn hóa... Việc kiểm tra, giám sát được các cơ quan, địa phương tập trung triển khai, duy trì việc chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức, tác phong, tinh thần phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 02/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Lĩnh vực tư pháp được coi trọng, chỉ đạo toàn diện. Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực toàn bộ và một phần năm 2023; ban hành Kế hoạch và triển khai các hoạt động của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho DN nhỏ và vừa năm 2024; hoàn thành Hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành còn hiệu lực thời kỳ 2019-2023; tiến hành rà soát văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành qua đó nhằm kịp thời phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý đối với các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới. Công tác xây dựng thể chế, chính sách của tỉnh được quan tâm chỉ đạo. Các văn bản hành chính, quy phạm pháp luật được xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục, chất lượng

⁴⁷ Đến nay, toàn tỉnh đã khởi công sửa chữa, xây mới cho 769 hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà tạm, nhà dột nát, đã hoàn thiện bàn giao 444 nhà và hỗ trợ được 89 hộ gia đình người có công gặp khó khăn về nhà ở, trong đó đã hoàn thiện, bàn giao 26 nhà.

⁴⁸ Đến nay, đã thực hiện số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực, có sử dụng lại dữ liệu thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh.

tiếp tục được nâng lên⁴⁹.

9. Thực hiện tốt công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được chú trọng ngày càng vững chắc. Đã ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản lãnh đạo, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quân sự quốc phòng, nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ huyện Tân Yên và diễn tập PCTT&TKCN huyện Lạng Giang⁵⁰. Thực hiện diễn tập Phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024, tổ chức vào ngày 22/6/2024 tại Khu nhà ở xã hội cho công nhân xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng. Các lực lượng vũ trang đã thực hiện tốt công tác phối hợp, nắm chắc tình hình, đặc biệt dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Giáp Thìn, dịp diễn ra tuần lễ Văn hóa du lịch tỉnh năm 2024; dịp kỷ niệm chiến thắng 30/4 và Quốc tế lao động 01/5; đồng thời thực hiện nền nếp chế độ giao ban, trao đổi thông tin, nắm tình hình, tham mưu đề xuất kịp thời, không để bị động bất ngờ. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo⁵¹. Công tác nâng cao điều kiện làm việc, sinh hoạt cho cán bộ, chiến sĩ tại cơ sở tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm góp phần xây dựng lực lượng công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và phục vụ nhân dân tốt hơn, nhất là triển khai thực hiện xây dựng trụ sở làm việc Công an cấp xã⁵².

Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông (ATGT), phòng, chống cháy nổ (PCCN) tiếp tục được tăng cường. Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức quán triệt tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và tuyên truyền người dân tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về ATGT; tuyệt đối không được sử dụng bia, rượu khi tham gia giao thông. Tập trung tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm tại các địa bàn trọng điểm, các ngày nghỉ lễ, các biện pháp giải quyết ùn, tắc giao thông. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kiểm tra, hướng dẫn, xử lý vi phạm về PCCN; quản lý, thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, các hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng pháo.

Trong 6 tháng đã xảy ra 178 vụ TNGT, làm 106 người chết, 104 người bị thương, thiệt hại tài sản khoảng 1,4 tỷ đồng (*So với cùng kỳ 2023: Giảm 27 vụ (178/205), giảm 11 người chết (106/117), giảm 17 người bị thương (104/121);* toàn tỉnh xảy ra 07 vụ cháy, giảm 12 vụ, làm chết 3 người, thiệt hại về tài sản khoảng 33 triệu đồng và 7,6ha rừng; xảy ra 12 vụ liên quan vi phạm về pháo, thuốc pháo (*giảm 06 vụ so với cùng kỳ năm 2023*), làm bị thương 12 người.

⁴⁹ Trong 6 tháng, Sở Tư pháp đã tham gia ý kiến 131/108 (*tăng 23 văn bản so với cùng kỳ năm 2023*) dự thảo văn bản; thẩm định 19 dự thảo văn bản QPPL của tỉnh và 03 dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết; hoàn thiện 09 dự thảo văn bản QPPL của tỉnh (*giảm 02 văn bản*).

⁵⁰ Đã ban hành: Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 11/3//2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, diễn tập khu vực phòng thủ năm 2024; Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo diễn tập KVPT huyện Tân Yên và PCTT&TKCN huyện Lạng Giang năm 2024, xây dựng Kế hoạch diễn tập PCTT&TKCN huyện Lạng Giang năm 2024...

⁵¹ Trong 6 tháng đầu năm 2024, các đơn vị chức năng phát hiện, điều tra làm rõ, khởi tố 470 vụ với 1.017 bị can phạm tội về trật tự an toàn xã hội; giảm 21 vụ (-4,3%) so với cùng kỳ năm 2023 (470/491 vụ).

⁵² Đến nay, toàn tỉnh đã hoàn thành xây dựng 63 trụ sở, đang triển khai đầu tư xây dựng 66 trụ sở (*39 trụ sở đang thi công xây dựng, 27 trụ sở đang hoàn thiện các thủ tục đầu tư để khởi công*).

10. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội

Công tác đối ngoại được quan tâm, các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đến công tác đối ngoại được tích cực triển khai⁵³. Mối quan hệ giữa tỉnh Bắc Giang và đối tác nước ngoài tiếp tục được duy trì, củng cố. Việc hợp tác với các tỉnh, thành lân cận như: Quảng Ninh, Hải Dương, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Ninh,... tiếp tục được mở rộng, giúp tăng cường hỗ trợ, đẩy mạnh tính liên kết, kết nối trong thu hút đầu tư, phát triển vùng và liên kết vùng.

Các cơ quan báo chí đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, phản ánh các thành tựu nổi bật năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024; thông tin kịp thời, khách quan tình hình thời sự, các sự kiện chính trị của đất nước và của tỉnh, kết quả thu hút đầu tư, phát triển KTXH, cải cách hành chính của tỉnh.... Công tác phối hợp giữa UBND tỉnh với Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp trong thời gian qua tiếp tục được nâng cao. UBND tỉnh đã chủ động phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội và đạt được nhiều kết quả tích cực; đồng thời góp phần thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển KTXH, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Trong bối cảnh còn gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng với quyết tâm, thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, sự điều hành linh hoạt, sáng tạo của UBND tỉnh và chính quyền các cấp; cùng sự đoàn kết, đồng lòng của các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng DN, KTXH năm 2024 của tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh tiếp tục dẫn đầu cả nước. Sản xuất công nghiệp có chuyển biến tốt. Sản xuất nông nghiệp đảm bảo tiến độ và cơ bản được giữ vững. Các ngành dịch vụ phục hồi; giá trị xuất nhập khẩu duy trì mức tăng khá.

Thu ngân sách có nhiều chuyển biến, tăng cao hơn cùng kỳ. Công tác chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công thực hiện quyết liệt, hạ tầng KTXH tiếp tục được cải thiện. Những tồn tại, hạn chế trên nhiều lĩnh vực như: đất đai, tài nguyên, môi trường, đầu tư, xây dựng từng bước được giải quyết.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục phát triển; chất lượng giáo dục đạt kết quả nổi bật nhất là giáo dục mũi nhọn. Nhiều hoạt động văn hoá, văn nghệ đặc sắc được tổ chức thành công đáp ứng nhu cầu thụ hưởng văn hoá, tinh thần của nhân dân, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Công tác an sinh xã hội được thực hiện hiệu quả với phương châm 3 an - “An ninh, an sinh, an toàn”. Việc làm, sinh kế cho người dân tiếp tục được quan tâm, cải thiện. Trọng tâm là nhiệm vụ “Xóa nhà tạm, nhà dột nát” được triển khai rộng khắp với sự tham gia

⁵³ Như: Văn bản chỉ đạo về việc thực hiện thoả thuận cao cấp Việt Nam - Lào; Kế hoạch thực hiện Bản ghi nhớ giữa tỉnh Bắc Giang và thành phố Nam Ninh, Quảng Tây, Trung Quốc giai đoạn 2024-2028; Kế hoạch thực hiện thoả thuận hợp tác giữa Bắc Giang và tỉnh Chungcheongnam (Hàn Quốc) năm 2024 và năm 2025...

của cộng đồng doanh nghiệp, các lực lượng thanh niên, quân đội, các tầng lớp nhân dân cùng chung tay, đồng lòng ghi nhận kết quả rõ nét. Đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện nhiều mặt. Công tác cải cách hành chính, sắp xếp đơn vị hành chính và chuyển đổi số được đẩy mạnh; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số cải cách hành chính năm 2023 duy trì nhóm các tỉnh đứng đầu cả nước. Ý thức tuân thủ pháp luật của người dân, doanh nghiệp được nâng lên. Chất lượng công tác tiếp dân, giải quyết KNTC được tăng cường. Quốc phòng, an ninh được củng cố; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí...

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, tình hình KTXH năm 2024 của Bắc Giang vẫn còn một số mặt tồn tại, hạn chế và gặp nhiều khó khăn đó là: Sản xuất công nghiệp dù tăng khá nhưng tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức do chi phí một số nguyên vật liệu tăng, đơn hàng sụt giảm. Sản xuất nông nghiệp diễn ra trong điều kiện thời tiết có nhiều khó khăn, bất thuận làm năng suất, sản lượng của một số nông sản giảm. Quá trình triển khai một số dự án đầu tư khu đô thị, khu dân cư còn chậm tiến độ, một số chủ đầu tư chưa chấp hành nghiêm các quy định pháp luật. Việc sắp xếp, xử lý tài sản công đôi dư có nhiều bất cập; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện 3 Chương trình MTQG chưa đạt yêu cầu. Tiến độ đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý rác thải tập trung còn chậm. Thu hút đầu tư nước ngoài đang có dấu hiệu chậm lại; số DN gia nhập thị trường giảm so cùng kỳ, trong khi số giải thể, tạm ngừng hoạt động lại tăng cao. Công tác phòng, chống cháy nổ mặc dù đã được phổ biến, quán triệt song vẫn xảy ra các vụ cháy nổ gây hậu quả về người.

Tâm lý đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm trong thực thi công vụ vẫn còn xảy ra ở một số nơi, tại một số thời điểm; công tác quản lý, giáo dục cán bộ, công chức, viên chức có mặt còn hạn chế, còn để xảy ra tình trạng cán bộ, công chức vi phạm pháp luật. An ninh trật tự, an toàn xã hội, tình hình tội phạm ở một số địa bàn, tội phạm công nghệ cao, lừa đảo qua mạng còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp; tai nạn đuối nước có dấu hiệu gia tăng nhất là đối tượng trẻ em; tình hình vi phạm hành chính tăng cao hơn cùng kỳ.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân kết quả đạt được

Kết quả trên đạt được là nhờ sự quan tâm, giúp đỡ tích cực của các cơ quan Trung ương; sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự phối hợp đồng hành của HĐND tỉnh, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt UBND tỉnh đã luôn kiên định mục tiêu đã đề ra, thường xuyên cập nhật, bổ sung những chủ trương, nhiệm vụ mới theo chỉ đạo của Trung ương. Đồng thời bám sát thực tiễn, dự báo đánh giá đúng tình hình, kịp thời đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách có tính chất đột phá, tạo động lực, phù hợp, ứng phó kịp thời các tình huống phát sinh.

Luôn quyết liệt, kịp thời, hiệu quả, có trọng tâm trọng điểm trong chỉ đạo điều hành. Thường xuyên quan tâm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền thông tin kịp thời chính xác,

đúng định hướng của Đảng, Nhà nước và của tỉnh. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc bức xúc trong nhân dân, tạo sự đồng thuận toàn xã hội trong tổ chức thực hiện.

Có sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng giữa các các cơ quan hành chính nhà nước với các cơ quan của Đảng, HĐND, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; sự ủng hộ, tin tưởng của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền.

2.2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

2.2.1 Nguyên nhân khách quan

Tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động nhanh, phức tạp, khó lường, nhiều diễn biến chưa có tiền lệ, vượt dự báo, gây khó khăn, tạo áp lực lớn lên công tác chỉ đạo điều hành. Nền kinh tế của tỉnh có độ mở lớn, trong khi năng lực nội tại còn thấp, sức chống chịu và tính cạnh tranh chưa cao nên chịu tác động, ảnh hưởng lớn bởi các yếu tố bên ngoài. Thách thức về các vấn đề hạ tầng, môi trường, tệ nạn xã hội, thiên tai, dịch bệnh, an ninh trật tự... ngày càng lớn.

Hệ thống pháp luật chưa đồng bộ, một số chính sách mới được ban hành, có hiệu lực trong năm thuộc các lĩnh vực như: đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản, đấu thầu...; một số nội dung chưa được Trung ương hướng dẫn kịp thời gây khó khăn trong quá trình thực hiện, nhất là về quy hoạch, thực hiện các CTMTQG... Công tác liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các phần mềm quản lý chuyên ngành của một số bộ, ngành với phần mềm một cửa điện tử còn nhiều bất cập.

Ý thức chấp hành các quy định của một bộ phận người dân và DN chưa cao, không hợp tác, hiểu chưa đúng thậm chí vi phạm, nhất là trên các lĩnh vực như: đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, lao động...

2.2.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác phân tích, dự báo trong một số trường hợp còn chưa kịp thời, hiệu quả. Việc nắm tình hình có lúc thực hiện chưa tốt; chế độ thông tin báo cáo chưa kịp thời, chất lượng không cao.

Một bộ phận cán bộ, công chức năng lực còn yếu, còn hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; chưa phát huy đầy đủ trách nhiệm người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương.

Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; thanh tra, kiểm tra, giám sát một số lĩnh vực chưa quyết liệt, kịp thời, hiệu quả.

Hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên một số lĩnh vực chưa cao, dẫn đến sự hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và công dân còn hạn chế.

3. Bài học kinh nghiệm

Bên cạnh các nguyên nhân, bài học kinh nghiệm tốt đã được tổng kết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 như sau:

- Quán triệt nghiêm, triển khai quyết liệt, kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường sự chủ động, kịp thời của cơ quan

tham mưu để có phản ứng, hướng giải quyết phù hợp, hiệu quả, bảo đảm hài hoà giữa xử lý tình huống trong ngắn hạn và phát triển trong trung hạn, dài hạn.

- Trong lãnh đạo, chỉ đạo phải toàn diện, cần xác định cụ thể các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm trong từng giai đoạn để tập trung chỉ đạo đạt kết quả trên thực tế. Phải nắm chắc các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; đồng thời, sâu sát thực tế để nắm chắc tình hình, nâng cao năng lực dự báo, làm cơ sở vận dụng linh hoạt, sáng tạo và mạnh dạn đề ra các chủ trương, quyết sách phù hợp, hiệu quả với địa phương, xác định rõ những lĩnh vực then chốt để tập trung nguồn lực thực hiện.

- Quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phải quyết tâm, quyết liệt, đồng bộ, thống nhất trong cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, nhất là sự quyết tâm, quyết liệt của người đứng đầu các cấp, các ngành, các địa phương; phân công rõ trách nhiệm cụ thể cho từng cấp, từng ngành, từng cá nhân và bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành. Lãnh đạo các cấp, các ngành, các địa phương phải sâu sát cơ sở, sát dân, chú trọng kiểm tra, lắng nghe ý kiến nhân dân để tiếp tục bổ sung, hoàn thiện chủ trương, cơ chế, chính sách của tỉnh; vướng mắc ở đâu phải kịp thời bàn giải pháp tháo gỡ ngay ở đó, không cứng nhắc, không buông xuôi, không né tránh, đùn đẩy khó khăn.

- Cần phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Nâng cao hiệu quả trong công tác tuyên truyền phổ biến các chủ trương, định hướng của Đảng, quy định pháp luật của nhà nước; đồng thời làm tốt công tác phản biện; thông tin truyền thông, bám sát thực tiễn để truyền cảm hứng, khơi dậy tinh thần đoàn kết; nỗ lực vươn lên trong mỗi cơ quan, tổ chức, cá nhân; tạo động lực và đồng thuận xã hội, thống nhất cao trong thực hiện, tạo khí thế mới cho phát triển.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Năm 2025, dự báo tình hình thế giới tiếp tục có nhiều biến động phức tạp, khó lường. Kinh tế và thương mại toàn cầu có xu thế phục hồi tốt hơn nhưng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức. Cùng với đó, thị trường tài chính toàn cầu còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, rủi ro bộc lộ ngày càng rõ nét. Cạnh tranh chiến lược, bất ổn địa chính trị, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng khó lường. Trong khi đó, một số tồn tại, hạn chế trong nội tại của tỉnh còn chậm được khắc phục; sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao; sức ép từ hạ tầng xã hội, các vấn đề môi trường, an ninh trật tự ngày càng lớn; các nhiệm vụ thường xuyên ngày càng nhiều, yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao; vừa phải tập trung xử lý các vấn đề tồn đọng kéo dài, vừa phải kịp thời ứng phó với những vấn đề cấp bách, mới phát sinh... sẽ là những thách thức lớn đối với nhiệm vụ phát triển của tỉnh.

Bên cạnh những khó khăn, Bắc Giang cũng có nhiều yếu tố thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội năm 2025. Trong đó, những thành quả đã đạt được trong những năm qua đã tạo thế và lực đưa Bắc Giang trở thành một trong những điểm đến quan trọng, hấp dẫn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Nhiều dự án, công trình lớn được đưa vào khai thác, sử dụng, góp phần gia tăng năng lực sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng. Các quy hoạch được phê duyệt là cơ sở quan trọng để nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác nguồn lực và triển khai các dự án, các lợi thế của tỉnh được phát huy, hạ tầng KTXH tiếp tục được cải thiện; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đảm bảo; sự dịch chuyển làn sóng đầu tư và mở rộng hợp tác quốc tế đã mở ra nhiều cơ hội lớn, nhất là trong việc thu hút các dự án đầu tư chất lượng. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh luôn quyết liệt, kiên định mục tiêu, mạnh dạn đổi mới tư duy trong lãnh, chỉ đạo thực hiện phát triển; các cấp các ngành quyết tâm cao, linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức thực hiện; niềm tin của người dân và cộng đồng doanh nghiệp ngày càng được củng cố vững chắc....

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Phát huy mọi tiềm năng, lợi thế của địa phương, sức mạnh tổng hợp của Nhân dân, đưa Bắc Giang phát triển nhanh, toàn diện, vững chắc; có tốc độ tăng trưởng kinh tế nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước; giữ vững vị trí về quy mô kinh tế. Tập trung đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Chú trọng phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực một cách hiệu quả. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường. Củng cố quốc phòng, an ninh; mở rộng hợp tác đối ngoại, nâng cao vị thế, hình ảnh của tỉnh. Quan tâm công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội.

III. MỤC TIÊU CHỦ YẾU

* Về kinh tế:

(1) Phần đầu tốc độ tăng GRDP đạt 14,0%, trong đó Công nghiệp - xây dựng tăng 17,0% (*Công nghiệp tăng 17,7%, xây dựng tăng 8,5%*); Dịch vụ tăng 7,5%; Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,0%; Thuế sản phẩm tăng 9,5%.

Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - xây dựng 70,0%; Dịch vụ (*bao gồm cả Thuế sản phẩm*) 19,7%; Nông, lâm nghiệp, thủy sản 10,3%;

(2) GRDP bình quân đầu người đạt 4.950 USD;

(3) Tốc độ tăng năng suất lao động 11,7%;

(5) Thu ngân sách nhà nước đạt 16.500 tỷ đồng;

(5) Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 123,03 nghìn tỷ đồng;

(6) Giá trị sản xuất/01ha đất sản xuất nông nghiệp đạt 140 triệu đồng;

(7) Khách du lịch 3,0 triệu lượt;

(8) Tỷ lệ dân số đô thị đạt 34,3%;

(9) Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 87,9%; huyện đạt chuẩn nông thôn mới (*luỹ kế 7 đơn vị cấp huyện*).

*** Về văn hóa - xã hội:**

(10) Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt 96,8%, mức độ 2 đạt 28,3%;

(11) Số giường bệnh/10.000 dân (*không tính giường của TYT xã và PKĐKKV*) đạt 36,2 giường; tỷ lệ người dân có thẻ BHYT đạt 99,5%; 47,0% lao động trong độ tuổi tham gia BHXH;

(12) Tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hoá 82,9%; Tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị 91,2%; Tỷ lệ xã có đầy đủ các thiết chế văn hóa, thể thao cấp thôn, cấp xã 92,0%;

(13) Tỷ lệ hộ nghèo (*theo chuẩn giai đoạn 2021-2025*) 0,9%; trong đó các xã đặc biệt khó khăn còn 6,8%;

(14) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 80%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 35%; Tỷ lệ lao động thất nghiệp thành thị 2,4%; Cơ cấu lao động: Nông, lâm nghiệp, thủy sản 21,0%; Công nghiệp - xây dựng 53,9%; Dịch vụ 25,1%.

*** Về môi trường:**

(15) Tỷ lệ dân số được dùng nước sạch (đạt quy chuẩn 01 trở lên) đạt 67,2% (*trong đó thành thị 94,8%; nông thôn đạt 58,0%*);

(16) Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom xử lý hợp vệ sinh đạt 87,0% (*thành thị 97,8%, nông thôn 80,9%*);

(17) KCN có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường 100%; CCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn 68,0%; Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý 100%;

(18) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 37,5%.

IV. MỘT SỐ CÂN ĐỐI LỚN

1. Cân đối lao động - việc làm

Năm 2025, dự báo số người trong độ tuổi lao động toàn tỉnh là 1.058 triệu người; số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc là 1.046,9 triệu người; trong đó có 32,6 nghìn người có việc làm mới. Cơ cấu lao động dự kiến có sự chuyển dịch khá mạnh từ khu vực Nông, lâm nghiệp và Thủy sản sang Công nghiệp - Xây dựng và dịch vụ. Lao động trong lĩnh vực Công nghiệp - Xây dựng chiếm 53,9%, tăng 2,2%; lĩnh vực dịch vụ chiếm 25,1%, tăng 0,6%; lĩnh vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 21%, giảm 2,8%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 80%, tăng 2%. Tỷ lệ thất nghiệp thành thị khoảng 2,4%, giảm 0,1%. Tỷ lệ thời gian lao động được sử dụng của lao động trong độ tuổi ở nông thôn đạt 93,5%.

2. Cân đối thu - chi ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2025 dự kiến bằng 96,1% năm 2024, đạt khoảng 16.500 tỷ đồng; trong đó thu nội địa bằng 94,6%, đạt khoảng 14.400 tỷ đồng (*trừ tiền sử dụng đất, thu XSKT, Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế số thu là 8.362 tỷ đồng*). Chi ngân sách địa phương năm 2025 dự kiến tăng khoảng 1,8%,

đạt khoảng 40.637 tỷ đồng. Như vậy tổng thu đáp ứng 40,6% nhu cầu chi (*riêng thu nội địa đáp ứng khoảng 35,4%*).

3. Cân đối vốn đầu tư phát triển

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2025 dự kiến đạt trên 123,03 nghìn tỷ đồng, tăng 18,3% năm 2024, chiếm 57,7% GRDP. Trong đó, trong tổng vốn đầu tư thì dự kiến vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước chiếm khoảng 8,13%, giảm 20%; vốn đầu tư khu vực dân cư khoảng 43,1%, tăng 24,7%; vốn đầu tư của các doanh nghiệp khoảng 12,2%, tăng 36,4%; vốn đầu tư FDI chiếm khoảng 36,6%, tăng 18,4%.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2025

Các cơ quan đơn vị, địa phương tập trung hoàn thành và đánh giá tổng kết tình hình triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thuộc lĩnh vực của ngành, địa phương đã được đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX; Đại hội Đảng bộ các cấp, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2021-2025 các cấp và các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, Đề án, Kế hoạch đã ban hành; phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt các mục tiêu năm 2025 và giai đoạn 2021-2025; xây dựng kế hoạch cho giai đoạn 2026-2030 làm cơ sở tổ chức Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh Khoá XX nhiệm kỳ 2025-2030, trong đó tập trung vào một số nội dung chính như sau:

1. Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh phát triển sản xuất

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 147-NQ/TU ngày 15/07/2021 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030. Phát triển công nghiệp hướng tới mô hình "*Hệ sinh thái công nghiệp*", gắn kết KCN với đô thị, dịch vụ có kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại. Phát triển mạnh sản xuất công nghiệp theo chiều sâu, tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo. Thường xuyên cập nhật tình hình xuất - nhập khẩu, kịp thời thông tin khuyến cáo tới DN để chủ động có phương án, giải pháp ứng phó. Tập trung triển khai Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thực hiện các giải pháp nhằm tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng thu hút đầu tư các ngành chế biến, chế tạo và giảm tỷ trọng gia công, lắp ráp đối với các sản phẩm công nghiệp được sản xuất ở trong nước.

Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất, trong đó chú trọng sản xuất, lựa chọn giống; quy trình sản xuất, chế biến tiên tiến gắn với đổi mới tổ chức sản xuất theo hướng hợp tác, liên kết chặt chẽ theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ giữa nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác, liên hiệp HTX với doanh nghiệp, nhất là tại các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm tiềm năng (*sản phẩm OCOP*) có thế mạnh của tỉnh và của từng địa phương; đẩy mạnh tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm, trong đó phát huy vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp, hợp tác xã. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, ứng dụng thương mại điện tử để quảng bá, tiếp thị sản phẩm tại thị trường

trong và nước ngoài.

Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu giống, cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi đối với các sản phẩm chủ lực; đồng thời, khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao đáp ứng nhu cầu của thị trường và phục vụ du lịch. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, cơ giới hóa, thực hiện các quy trình kỹ thuật tiên tiến, biện pháp thâm canh bền vững.

Phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi hữu cơ, đảm bảo an toàn dịch bệnh, truy xuất được nguồn gốc. Khuyến khích tổ chức sản xuất liên kết theo chuỗi khép kín từ chăn nuôi tới giết mổ chế biến, phân phối sản phẩm. Nâng cao chất lượng đàn vật nuôi, nhất là đối với đàn gà và đàn lợn để hướng đến thị trường xuất khẩu chính ngạch. Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng tạo ra các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, áp dụng khoa học công nghệ và quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAP); tổ chức liên kết sản xuất theo chuỗi; phát triển nuôi thâm canh ứng dụng công nghệ cao, an toàn sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái.

Tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, đặc biệt là diện tích rừng tự nhiên; bảo vệ nghiêm ngặt các khu rừng tự nhiên là rừng đặc dụng, phòng hộ. Đẩy mạnh cơ giới hóa và ứng dụng khoa học công nghệ. Phát triển vùng rừng trồng cung cấp nguyên liệu tập trung, ưu tiên trồng rừng gỗ lớn; đầu tư thâm canh, áp dụng các biện pháp kỹ thuật lâm sinh để nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng; trồng mới, chuyển hóa diện tích rừng trồng sản xuất gỗ nhỏ sang trồng rừng gỗ lớn.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào "*Bắc Giang chung sức xây dựng nông thôn mới*" để huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân. Tập trung tuyên truyền cách làm hay, sáng tạo, thôn nông thôn kiểu mẫu để nhân rộng. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho xây dựng nông thôn mới, trong đó ưu tiên nguồn lực cho phát triển sản xuất.

Tiếp tục phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ với chất lượng cao. Phát triển đa dạng, linh hoạt các ngành dịch vụ cả ở khu vực thành thị và nông thôn, dịch vụ phục vụ sản xuất, sinh hoạt, dịch vụ xã hội, dịch vụ công. Thúc đẩy triển khai các dự án lớn, trọng điểm, tạo sự chuyển dịch ngành dịch vụ theo hướng tận dụng lợi thế về vị trí, như dịch vụ tổng hợp logistic, ICD, vui chơi, giải trí, thể thao golf... Chú trọng phát triển các sản phẩm du lịch độc đáo gắn với lợi thế của tỉnh. Duy trì và phát triển các sản phẩm du lịch là thế mạnh của Bắc Giang gắn với quảng bá hình ảnh Logo và Slogan du lịch Bắc Giang⁵⁴.

Chú trọng phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ logistics, tài chính, ngân hàng, giáo dục đào tạo, y tế, công nghệ thông tin. Thực hiện tốt công tác dự báo thị trường, bám sát và nắm chắc tình hình, điều hành linh hoạt với các giải pháp phù hợp nhằm ổn định thị trường. Tiếp tục hỗ trợ thông tin cho DN về cơ

⁵⁴Gồm : (1) Du lịch văn hóa - tâm linh; (2) Du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng; (3) Du lịch vui chơi giải trí gắn với thể thao golf; (4) Du lịch cộng đồng gắn với vùng cây, sản phẩm nông nghiệp nông thôn.

hội cũng như thách thức khi thực thi các hiệp định FTA. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến phát triển thương mại điện tử, quảng bá các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng. Tập trung chỉ đạo kiểm tra, xử lý các hành vi lợi dụng tình hình khan hiếm hàng hóa trên thị trường để mua gom hàng hóa hoặc lợi dụng tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng để định giá bán bất hợp lý đối với các hàng hóa thiết yếu phục vụ người dân.

Tập trung thực hiện đồng bộ linh hoạt các giải pháp huy động vốn và hoạt động cho vay; bảo đảm cung cấp đủ vốn tín dụng cho nền kinh tế, tập trung vào sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng; tạo thuận lợi cho người dân, DN tiếp cận vốn tín dụng; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động công nghệ thông tin.

2. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng thu hút đầu tư; tạo điều kiện phát triển các thành phần kinh tế

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả và đánh giá tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 105-NQ/TU ngày 28/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham mưu xây dựng Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để triển khai thực hiện cho giai đoạn 2026-2030. Tăng cường đối thoại giữa lãnh đạo các ngành, địa phương, lãnh đạo tỉnh với các doanh nghiệp để xử lý kịp thời những vướng mắc, bất cập, coi khó khăn của doanh nghiệp cũng là khó khăn của mình để tập trung giải quyết; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công khai, minh bạch; quyết tâm cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao thứ hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động tiếp xúc, đối thoại với cộng đồng DN theo nhóm ngành, lĩnh vực, trong đó cần quan tâm hơn nữa tới DN nhỏ và vừa. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết, nhất là hạ tầng, nguồn nhân lực, mặt bằng để chủ động đón đầu dòng dịch chuyển vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các nguồn vốn chất lượng với công nghệ tiên tiến trên cơ sở đáp ứng quy định về suất đầu tư và số lao động sử dụng đối với các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh.

Chú trọng công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra DN thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về đầu tư, sản xuất kinh doanh, lao động, môi trường, xây dựng. Tăng cường kiểm tra xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác đầu tư; kiên quyết xử lý đối với những nhà đầu tư cố tình không thực hiện theo quy hoạch, xử lý thu hồi các dự án không triển khai. Quan tâm hỗ trợ, xây dựng các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã kiểu mới phù hợp với bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0. Tiếp tục triển khai và đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Đề án “Hỗ trợ phát triển mô hình Hợp tác xã ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và mô hình Hợp tác xã nông nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giai đoạn 2021-2025”.

3. Đẩy mạnh thu ngân sách; tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu, trọng tâm là hạ tầng khung về giao thông, công nghiệp, đô thị

Quyết liệt thực hiện công tác thu NSNN, phân đấu hoàn thành dự toán thu được giao ở mức cao nhất, đặc biệt là nguồn thu tiền sử dụng đất. Thực hiện tốt

Luật quản lý thuế, đẩy mạnh chống thất thu thuế, đảm bảo thu đúng, đủ, kịp thời các khoản phát sinh. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác kết nối, khai thác, đối chiếu chéo thông tin chống chuyển giá, trốn thuế, quản lý hiệu quả các nguồn thu phát sinh từ các giao dịch thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, kinh doanh qua mạng; tập trung quản lý đối với hoạt động chuyên nhượng vốn, chuyên nhượng bất động sản, hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản, thuế thu nhập cá nhân có nhiều nguồn thu nhập.

Điều hành chi ngân sách chủ động, linh hoạt, tiết kiệm, hiệu quả; trong phạm vi dự toán giao, chặt chẽ, đúng chế độ quy định; phù hợp với tiến độ thu ngân sách; dành nguồn lực cho những trường hợp bất khả kháng, thiên tai, dịch bệnh; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đã ban hành; đảm bảo an ninh - quốc phòng và cân đối ngân sách địa phương. Triệt để tiết kiệm, chống lãng phí. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách trong thực thi công vụ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực.

Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tăng cường thu hút đầu tư xã hội. Chú trọng đầu tư đồng bộ hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành giải phóng mặt bằng các KCN Phúc Sơn, Việt Hàn mở rộng và các KCN mới được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận. Chỉ đạo hoàn thiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các KCN theo kế hoạch. Mở rộng quỹ đất sạch công nghiệp, đáp ứng nhu cầu thu hút đầu tư.

Đổi mới tư duy, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch đô thị, nông thôn đảm bảo đồng bộ, hiện đại, có tầm nhìn dài hạn; chú trọng việc phát triển đô thị gắn với nét đặc trưng riêng của từng vùng, bố trí các công trình cảnh quan, kiến trúc để tạo điểm nhấn đô thị; quy hoạch đủ các công trình phúc lợi xã hội, công trình công cộng đảm bảo bán kính phục vụ. Nâng cao hiệu quả quản lý và triển khai thực hiện quy hoạch đô thị; hạn chế tối đa việc điều chỉnh quy hoạch, làm ảnh hưởng đến tính tổng thể, bền vững của quy hoạch.

Tập trung huy động mọi nguồn lực đẩy mạnh phát triển đô thị, kinh tế đô thị, đưa các đô thị trở thành trung tâm, đầu tàu tăng trưởng của khu vực và vùng lân cận. Quan tâm cải tạo chỉnh trang tại khu vực trung tâm, đô thị hiện hữu; đẩy mạnh phát triển các khu đô thị mới đồng bộ, hiện đại về hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật. Quan tâm chỉ đạo công tác quản lý thị trường bất động sản. Triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển nhà ở, Kế hoạch phát triển nhà ở và Đề án phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân đã được phê duyệt. Tập trung tháo gỡ các vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các dự án khu đô thị, khu dân cư mới.

4. Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường

Quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hợp lý, có hiệu quả và bền vững tài nguyên, nhất là tài nguyên đất đai. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Tổ chức đánh giá nghiêm túc kết quả thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU, Kết luận số 120-KL/TU trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã từ đó làm rõ nguyên nhân, tồn tại, hạn chế, kịp

thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ để xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định. Triển khai quyết liệt Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 31/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh. Căn cứ Luật Đất đai năm 2024 và điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, các đơn vị, địa phương rà soát, cập nhật, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2030; lập kế hoạch sử dụng đất năm 2025 cấp huyện.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường; tập trung chỉ đạo, tạo chuyển biến mạnh mẽ việc thu gom, xử lý rác thải; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020, Kết luận số 99-KL/TU ngày 18/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Triển khai thực hiện “*Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2025-2030*” ngay sau khi ban hành. Tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá các khu vực có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường để có giải pháp phòng ngừa, xử lý kịp thời. Tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các khu vực hoạt động khoáng sản theo kế hoạch.

5. Chú trọng công tác y tế; nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo

Chủ động phương án ứng phó hiệu quả với dịch bệnh khác có thể xảy ra, góp phần ổn định, phục hồi và phát triển KTXH. Tập trung đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực, trang thiết bị, thuốc, hoá chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao, phương tiện phòng hộ phục vụ công tác phòng, chống dịch, sẵn sàng đáp ứng kịp thời khi dịch bùng phát và lây lan rộng.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TU về nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, trọng tâm là việc phát triển hệ thống y tế dự phòng đủ khả năng dự báo, kiểm soát các bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp, bệnh truyền qua thực phẩm; nâng cao kỹ năng đáp ứng tình huống y tế khẩn cấp cho đội ngũ nhân viên y tế, phát triển nhân lực, xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng tốt hơn yêu cầu thực tiễn.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ có hiệu quả. Tiếp tục triển khai hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh và Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục mở rộng quy mô các cơ sở y tế theo hướng chuyên khoa sâu, nhất là các cơ sở y tế tuyến tỉnh. Nâng cao chất lượng chuyên môn, kỹ thuật và chất lượng phục vụ Nhân dân. Đổi mới cơ chế tài chính y tế, thực hiện lộ trình phù hợp tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến. Chỉ đạo nâng cao chất lượng bệnh viện, phân đầu tất cả cơ sở khám, chữa bệnh nâng điểm chất lượng theo tiêu chí của Bộ Y tế. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám, chữa bệnh (*bệnh án điện tử; bệnh viện thông minh; khám, chữa bệnh từ xa; chụp chiếu không*

cần in phim). Triển khai phát triển một số kỹ thuật mới, chuyên sâu tại các bệnh viện tuyến tỉnh và Trung tâm Y tế các huyện. Tăng cường kiểm soát và hạn chế tối đa tình trạng vượt dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

Triển khai thực hiện tốt việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Coi trọng việc dạy học ngoại ngữ, tin học; xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ ở các cấp học và trình độ đào tạo; giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên. Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực cá nhân của người học, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực. Xây dựng các cơ chế chính sách nhằm tạo sự bình đẳng, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập. Xây dựng phong trào rèn luyện thể chất mạnh mẽ trong nhà trường. Tập trung triển khai Chương trình “*Xây dựng mô hình Công dân học tập giai đoạn 2021 - 2030*”.

Chú trọng xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nhằm tạo bước chuyển biến mới về chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các nhà trường. Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng đội ngũ; ưu tiên những người có trình độ đào tạo trên chuẩn, không tuyển cán bộ, giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo.

6. Xây dựng, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa

Triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Xây dựng, phát triển văn hoá, con người Bắc Giang đến năm 2030*”. Quan tâm hơn nữa bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản, văn hoá dân tộc, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể. Đẩy mạnh công tác kiểm kê, nghiên cứu, phục dựng và quảng bá di sản, gắn các nội dung phát triển văn hóa với phát triển du lịch. Tập trung xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, đời sống văn hoá cơ sở, văn hoá công vụ, đặc biệt là đạo đức công vụ. Tập trung triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết của BTV Tỉnh ủy về phát triển du lịch Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 và các Đề án, Kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển du lịch giai đoạn 2021-2030.

Quan tâm xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm đồng bộ và đạt chuẩn theo quy định. Xây dựng hệ thống thư viện theo chương trình chuyển đổi số, theo hướng thư viện điện tử và các phần mềm số hóa, chuyển đổi số thuộc lĩnh vực văn hóa, di sản văn hóa. Vận động xây dựng đời sống văn hóa cơ sở lành mạnh, phù hợp với các tiêu chí NTM, từng bước nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”. Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn các hoạt động thể dục, thể thao, phát triển thể thao quần chúng, khôi phục tỷ lệ người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên, tỷ lệ gia đình thể thao. Từng bước xây dựng và phát triển nền thể thao tỉnh theo hướng hiện đại.

7. Phát triển nguồn nhân lực; tăng cường quản lý lao động; thực hiện hiệu quả công tác đảm bảo an sinh xã hội

Tập trung hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 09/6/2021 của Tỉnh ủy về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động,

chính sách hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025; chú trọng đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động tham gia sản xuất công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, dịch vụ; đảm bảo về số lượng và chất lượng, lao động có kỹ năng nghề, tay nghề cao, bằng cấp, chứng chỉ. Đặc biệt, khẩn trương triển khai thực hiện hiệu quả *Kế hoạch đào tạo nhân lực phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2030* sau khi ban hành. Tăng cường chỉ đạo sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành đối với công tác đào tạo nghề, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề. Thúc đẩy hoạt động đào tạo nghề theo định hướng hợp tác, liên kết với DN cùng đào tạo là chủ đạo.

Đẩy mạnh các giải pháp thực hiện chăm lo, bảo đảm đời sống cho người lao động. Tổ chức thông tin, điều tiết kết nối cung - cầu lao động, đảm bảo ổn định và phát triển thị trường lao động. Đẩy nhanh tiến độ các dự án nhà ở công nhân nhằm nhanh chóng đáp ứng nhu cầu của người lao động. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người lao động hiểu rõ sự cần thiết, vai trò, ý nghĩa của chính sách bảo hiểm xã hội, lợi ích lâu dài của việc tham gia bảo hiểm xã hội, bảo đảm an sinh xã hội bền vững. Hoàn thành mục tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện (giai đoạn 2021-2025) theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 02/7/2021.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách xã hội, chính sách đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội, người yếu thế trong xã hội, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt Chương trình MTQG giảm nghèo, Chương trình MTQG về xây dựng NTM, Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025... thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng. Tạo môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để phát triển trẻ em toàn diện; phát huy vai trò người cao tuổi; thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng chống tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng.

8. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường chuyển đổi số

Tập trung, dồn lực triển khai thực hiện Nghị quyết số 233-NQ/TU của Tỉnh ủy về chủ trương sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025, Nghị quyết số 156-NQ/TU ngày 10/8/2021 về xây dựng và phát triển thành phố Bắc Giang giai đoạn 2021-2030. Nghị quyết số 162-NQ/TU ngày 10/9/2021 về xây dựng và phát triển mở rộng thị trấn Chũ và trở thành thị xã sau khi được cấp có thẩm quyền thông qua các Đề án, Phương án làm cơ sở triển khai tổ chức Đại hội Đảng các cấp.

Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, phân bổ nguồn lực trong thực hiện TTHC; tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng lấy người dùng làm trung tâm, tránh hình thức, phong trào, không thực chất, không hiệu quả. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 02/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh tác phong lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đảm bảo hoàn thành

theo quy định; thực hiện chuyển đổi, sử dụng tài khoản VneID trong thực hiện TTHC; tiếp tục triển khai cắt giảm, đơn giản hoá các TTHC tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện. Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân, DN, tổ chức tham gia tạo lập, sử dụng kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

9. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, có sức mạnh tổng hợp và trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, không để bị động, bất ngờ và xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống, không để trở thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Tập trung thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về công tác quốc phòng, quân sự địa phương. Củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc; làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức diễn tập KVPT tỉnh năm 2025. Chăm lo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên, không ngừng nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập, thực hiện tốt công tác động viên, tuyển quân, công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh. Kết hợp hài hòa giữa phát triển KTXH với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nắm chắc tình hình Nhân dân, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn; thực hiện có hiệu quả chính sách đối với quân đội và hậu phương quân đội.

Xây dựng lực lượng công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ công an xã chính quy. Tăng cường các biện pháp nắm tình hình, đấu tranh phòng, chống tội phạm, kiểm chế gia tăng tội phạm, giảm các tệ nạn xã hội. Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hiệu quả, thực chất; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cộng đồng. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông.

Nâng cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; làm tốt công tác tiếp công dân. Tập trung giải quyết hiệu quả các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh và rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo tinh thần Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 10/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 1265-KH/BCSD ngày 24/5/2023 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh. Nắm chắc địa bàn, làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật để công dân hiểu và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật nói chung và pháp luật về KNTC nói riêng, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong triển khai các nhiệm vụ.

10. Tăng cường hoạt động đối ngoại; quan tâm công tác thông tin, tuyên truyền, sự phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp

Đổi mới cách làm nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại

của tỉnh, góp phần đẩy mạnh quảng bá tiềm năng, lợi thế, hình ảnh của tỉnh Bắc Giang tới bạn bè trong nước, quốc tế và kiều bào ở nước ngoài, huy động tối đa các nguồn lực phục vụ sự phát triển của tỉnh. Tiếp tục triển khai và thực hiện tổng kết Đề án Đẩy mạnh hợp tác quốc tế cấp địa phương của tỉnh Bắc Giang với các địa phương nước ngoài giai đoạn 2021-2025. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại; chú trọng quảng bá, xây dựng hình ảnh nhằm nâng cao, khẳng định vị thế của địa phương. Thúc đẩy thiết lập quan hệ hợp tác với một số địa phương của các nước trong khu vực và trên thế giới. Tranh thủ tối đa các điều kiện quốc tế thuận lợi trong quá trình hội nhập quốc tế, lấy ngoại giao kinh tế là trọng tâm để thúc đẩy phát triển KTXH của tỉnh.

Thực hiện tốt chức năng quản lý báo chí, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại, xuất bản, in, phát hành; tăng cường hoạt động thông tin đối ngoại; tập trung quảng bá tiềm năng, thế mạnh, hình ảnh về vùng đất con người Bắc Giang đến bạn bè trong nước và quốc tế. Phát huy vai trò báo chí đấu tranh tin giả, xấu độc trên không gian mạng.

Định hướng dư luận, đấu tranh, phản bác, ngăn chặn thông tin xuyên tạc, phản động của các thế lực thù địch; tuyên truyền tạo sự đồng thuận xã hội trong phát triển KTXH, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Khai thác hiệu quả ưu thế của thông tin báo chí, mạng internet, mạng xã hội... để quảng bá hình ảnh, thế mạnh của tỉnh và phản bác các thông tin xấu, độc, phản động.

Thực hiện phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với các cơ quan của Đảng, HĐND các cấp trong việc kiểm tra, theo dõi, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ. Chủ động thực hiện tốt quy chế phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định để thực hiện giám sát, phản biện xã hội; thực hiện tốt các quy định trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; tiếp thu ý kiến góp ý của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Tăng cường sự tham gia của Nhân dân trong các hoạt động tự quản cộng đồng./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực TU, HĐND, UBMTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- thktxh@mpi.gov.vn;
- Văn phòng TU, VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố, thị xã;
- VP.UBND tỉnh: LĐVP; các phòng, đơn vị.
- Lưu: VT,TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ánh Dương